ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Đính kèm theo Thông báo số 1140/TB-HĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng thi công chức năm 2022)

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	ĐH3335	Lã Phúc	Anh	9	8	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
2	ĐH0056	Trần Thị Kim	Anh	15	12	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
3	ĐH0058	Trần Việt Tuấn	Anh	13	5	1998		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
4	ĐH0060	Nguyễn Thị Trâm	Anh	21	3	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
5	ĐH0063	Trần Thảo	Anh	1	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
6	ĐH0064	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	10	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
7	ĐH0065	Bùi Trần Ngọc	Anh	27	11	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
8	ĐH0068	Lê Thị Lan	Anh	17	11	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
9	ĐH0069	Nguyễn Đan	Anh	1	12	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
10	ĐH0070	Phan Quang	Anh	23	2	1995		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
11	ĐH0071	Nguyễn Cao Quốc	Anh	2	11	1993		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
12	ĐH0133	Nguyễn Thị Phương	Ánh	23	8	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
13	ĐH0134	Hồ Thị Ngọc	Ánh	30	11	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
14	ĐH0135	Trần Thị Xuân	Ánh	24	12	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
15	ĐH0150	Phan Văn	Bắc	16	9	1988		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
16	ĐH0162	Huyền Hoàng	Bảo	26	1	1997		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
17	ĐH0163	Nguyễn Trần	Bảo	25	6	1988		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
18	ĐH0164	Lê Trần Thiên	Bảo	23	11	1996		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
19	ĐH0183	Bùi Quang	Bình	13	1	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
20	ĐH0186	Trương	Bình	29	6	1981		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
21	ĐH0187	Phạm Thị Thái	Bình	16	3	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
22	ĐH0205	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	18	2	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
23	ĐH0211	Nguyễn Minh	Cảnh	10	3	1988		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
24	ĐH0220	Quách Phùng Bảo	Châu	8	9	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
25	ĐH0221	Đặng Nguyễn Hồng	Châu	4	3	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
26	ĐH0222	Phạm Ngọc Minh	Châu	29	11	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
27	ĐH0223	Võ Trần Ngọc Quỳnh	Châu	22	5	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
28	ĐH0225	Nguyễn Vũ Khánh	Châu	29	12	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
29	ĐH0245	Nguyễn Thị Phương	Chi	8	7	1987	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
30	ĐH0246	Phạm Thị Quỳnh	Chi	20	10	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
31	ĐH0259	Đỗ Đình	Chinh	9	5	1984		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
32	ĐH0260	Bùi Thị Thùy	Chinh	1	3	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
33	ĐH0269	Huỳnh Anh	Chương	8	4	1994		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
34	ĐH0285	Trương Thị Thu	Cúc	5	4	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
35	ĐH0296	Trần Tuấn	Cường	7	1	1989		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
36	ĐH0297	Nguyễn Ngọc Mạnh	Cường	3	4	1998		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
37	ĐH0298	Nguyễn Tuấn	Cường	30	8	1999		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
38	ĐH0299	Trần Tuấn	Cường	17	12	1995		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
39	ĐH0315	Nguyễn Thế	Dân	4	12	1999		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
40	ĐH0332	Phạm Thị Hồng	Đào	20	3	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
41	ĐH0351	Kiều Tấn	Đạt	27	7	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
42	ĐH0352	Phan Quốc	Đạt	17	8	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
43	ĐH0370	Phạm Thị Kiều	Diễm	5	5	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
44	ĐH0398	Lư Dinh	Dinh	22	4	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
45	ĐH0399	Lý Tuyết	Đình	1	2	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
46	ĐH0412	Nguyễn Thị	Đông	10	4	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
47	ĐH0445	Sa Phan Thùy	Dung	27	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
48	ĐH0446	Đàm Thị	Dung	10	12	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
49	ĐH0465	Nguyễn Tiến	Dũng	13	12	1990		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
50	ĐH0466	Đỗ Mạnh	Dũng	23	12	1997		Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	1
51	ĐH0491	Trần Thùy	Dương	18	9	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
52	ĐH0492	Trần Ngọc Thùy	Dương	19	9	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
53	ĐH0516	Danh Hữu	Duy	16	2	1998		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
54	ĐH0517	Nguyễn Thái	Duy	5	1	1998		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
55	ĐH0518	Phạm Khánh	Duy	18	9	1999		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
56	ĐH0542	Lê Thị Anh	Duyên	20	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
57	ĐH0543	Võ Thị Hồng	Duyên	13	6	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
58	ĐH0560	Đặng Trần Hương	Giang	11	12	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
59	ĐH0562	Lương Huỳnh Hương	Giang	24	7	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
60	ĐH0583	Đỗ Hoàng	Giàu	10	4	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
61	ĐH0588	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	17	10	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
62	ĐH0654	Phạm Ngọc Bích	Hằng	24	1	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
63	ĐH0655	Phạm Thị Thúy	Hằng	2	12	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
64	ĐH0656	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	10	1	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
65	ĐH0672	Nguyễn Thị Thu	Hằng	28	9	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
66	ĐH0676	Đoàn Thị Đào	Hạnh	12	3	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
67	ĐH0678	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	1	8	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
68	ĐH0679	Trần Thị Hồng	Hạnh	1	1	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
69	ĐH0700	Lê Như	Hảo	10	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
70	ĐH3346	Nguyễn Thị	Hiền	29	5	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
71	ĐH0732	Lê Ngọc Mỹ	Hiền	7	5	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
72	ĐH0733	Nguyễn Thị Xuân	Hiền	21	1	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
73	ĐH0735	Nguyễn Thị	Hiền	16	1	1981	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
74	ĐH0736	Bùi Diện Phương	Hiền	7	10	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
75	ĐH0765	Lý Thị Minh	Hiển	1	12	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
76	ĐH0773	Phạm Hồng	Hiệp	22	12	1987		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
77	ĐH0790	Phan Trọng	Hiếu	28	11	1975		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
78	ĐH0835	Nguyễn Thị Thúy	Hòa	26	2	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
79	ĐH0847	Lê Khải	Hoàn	1	11	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
80	ĐH2651	Vương Thúy	Hồng	16	12	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
81	ĐH0882	Phan Thị Ngọc	Hồng	24	8	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
82	ĐH0883	Trần Thị Ngọc	Hồng	26	7	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
83	ĐH0898	Lương Thị Hồng	Huế	10	1	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
84	ĐH0910	Trần Thanh	Hùng	25	1	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
85	ĐH0927	Nguyễn Bá Công	Hưng	11	7	1997		Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
86	ĐH0929	Phạm Ngọc	Hưng	14	9	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
87	ĐH0966	Lê Thị	Hường	5	4	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
88	ĐH0968	Võ Văn	Hưởng	12	7	1992		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
89	ĐH0981	Phùng Công	Huy	15	1	1998		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
90	ĐH0982	Bùi Lê	Huy	28	9	1999		Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
91	ĐH0984	Võ Phạm	Huy	26	5	1996		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
92	ĐH1009	Nguyễn Thụy Mai	Huyền	11	8	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
93	ĐH1010	Hồng Kim	Huyền	16	9	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
94	ĐH1011	Nguyễn Thị Thu	Huyền	20	6	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
95	ĐH3351	Đoàn Thị	Huyền	20	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
96	ĐH3352	Phạm Thị Thanh	Huyền	25	11	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
97	ĐH3353	Thới Thị Ngọc	Huyền	2	2	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
98	ĐH1033	Phạm Văn	Ích	20	1	1995		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
99	ĐH1067	Dư Quốc	Khánh	23	7	1999		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
100	ĐH1111	Trần Lê	Khương	22	8	1998		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	2
101	ĐH1145	Phạm Thị	Kiều	7	7	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
102	ĐH3354	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	15	1	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
103	ĐH1149	Trần Ngọc Hoàng	Kim	7	10	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
104	ĐH1157	Hồ Thị Ngọc	Lài	3	1	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
105	ĐH1182	Lương Phạm Phương	Lan	3	5	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
106	ĐH1184	Lê Thị Ngọc	Lan	12	3	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
107	ĐH1198	Nguyễn Thế	Lân	13	9	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
108	ĐH1213	Ngô Thị Kim	Liên	13	8	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
109	ĐH1241	Lê Nhật	Linh	27	2	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
110	ĐH1243	Lê Nguyễn Mỹ	Linh	16	5	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
111	ĐH1244	Phùng Thị Phương	Linh	23	9	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
112	ĐH1246	Ngô Thị Mỹ	Linh	15	9	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
113	ĐH1247	Nguyễn Cẩm	Linh	1	1	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
114	ĐH1248	Đặng Thị	Lĩnh	20	10	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
115	ĐH1297	Lưu Thị Phương	Loan	10	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
116	ĐH1298	Trần Thị Thúy	Loan	30	9	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
117	ĐH1299	Nguyễn Thị Mai	Loan	7	12	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
118	ĐH1315	Nguyễn Thị Kim	Lộc	7	12	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
119	ĐH1316	Nguyễn Phương	Lộc	25	8	1992		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
120	ĐH1317	Lê Xuân	Lộc	24	11	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
121	ĐH1318	Đào Thành	Lộc	23	7	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
122	ĐH1320	Nguyễn Trung Bảo	Lộc	10	3	1999		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
123	ĐH1336	Nguyễn Thành	Lợi	9	1	1995		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
124	ĐH1345	Trịnh Kim	Long	12	11	1985		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
125	ĐH1386	Nguyễn Phúc Trường	Luật	18	8	1998		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
126	ĐH1411	Nguyễn Thị Thanh	Mai	9	9	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
127	ĐH1412	Phan Vũ Trúc	Mai	13	8	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
128	ĐH1414	Nguyễn Thanh	Mai	9	12	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
129	ĐH1453	Phạm Thị Ngọc	Minh	28	5	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
130	ĐH1455	Trần Hải	Minh	23	7	1988		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
131	ĐH1456	Voòng Nhịt	Minh	20	9	1974		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
132	ĐH1501	Nguyễn Đào Ngọc	Mỹ	20	3	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
133	ĐH1513	Ngô Văn	Nam	10	8	1998		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
134	ĐH1514	Nguyễn Phương	Nam	4	8	1989		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
135	ĐH1516	Nguyễn Đại	Nam	12	8	1998		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
136	ĐH1532	Hoàng Lê Huyền	Nga	18	9	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
137	ĐH1554	Phan Tấn Thiên	Ngân	26	6	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
138	ĐH1555	Lê Thị Kim	Ngân	2	5	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
139	ĐH1556	Phạm Thị Bảo	Ngân	25	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
140	ĐH1557	Nguyễn Dương Kim	Ngân	3	1	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
141	ĐH1561	Nguyễn Thái Kim	Ngân	25	8	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
142	ĐH1597	Dương Hiếu	Nghĩa	23	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
143	ĐH1599	Võ Phạm Trung	Nghĩa	23	11	1995		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
144	ĐH1601	Nguyễn Tiến	Nghĩa	17	9	1986		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
145	ĐH1626	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19	3	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
146	ĐH1630	Lý Hồng	Ngọc	4	1	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
147	ĐH1631	Trần Bích	Ngọc	27	11	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
148	ĐH1632	Hồ Bảo	Ngọc	8	7	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
149	ĐH1633	Lê Anh	Ngọc	30	10	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
150	ĐH1669	Hoàng Thụy Thảo	Nguyên	20	10	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	3
151	ĐH1670	Lợi Thạch	Nguyên	2	8	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
152	ĐH1673	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	16	8	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
153	ĐH1717	Nguyễn Trọng	Nhân	3	11	1999		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
154	ĐH1735	Nguyễn Ngọc Diễm	Nhật	14	8	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
155	ĐH1744	Ngô Hoàng Yến	Nhi	28	12	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
156	ĐH1745	Nguyễn Thị Ý	Nhi	26	3	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
157	ĐH1763	Võ Thành	Nhơn	16	8	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
158	ĐH1768	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	6	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
159	ĐH1769	Đặng Quỳnh	Như	19	10	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
160	ĐH1771	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	28	9	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
161	ĐH1773	Trần Thị Huỳnh	Như	29	12	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
162	ĐH1800	Nguyễn Thùy Hồng	Nhung	4	5	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
163	ĐH1828	Lê Vũ	Ny	19	8	1984		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
164	ĐH1834	Nguyễn Thị Tú	Oanh	9	4	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
165	ĐH1847	Vũ	Phan	3	12	1992		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
166	ĐH1882	Đinh Thế	Phong	27	10	1988		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
167	ĐH1902	Võ Thị Thanh	Phú	10	11	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
168	ĐH1915	Trương Hồng	Phúc	28	1	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
169	ĐH1916	Lương Nguyễn Đình	Phúc	14	7	1986		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
170	ĐH1917	Phùng Văn	Phúc	30	6	1998		Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
171	ĐH1937	Y	Phưng	1	1	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
172	ĐH1940	Lê Yến	Phụng	28	5	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
173	ĐH1953	Vũ Hồng Thiên	Phước	7	4	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
174	ĐH1954	Dương Cao	Phước	7	9	1988		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
175	ĐH1955	Hồ Minh	Phước	5	3	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
176	ĐH1956	Trần Ngọc Thiên	Phước	25	9	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
177	ĐH1957	Nguyễn Hữu	Phước	22	9	1983		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
178	ĐH1978	Nguyễn Thị Hoa	Phương	26	2	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
179	ĐH1979	Hoàng Đỗ Hồng	Phương	12	9	1987		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
180	ĐH1981	Võ Thị Lan	Phương	19	9	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
181	ĐH1983	Lê Nguyễn Minh	Phương	28	9	1998		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
182	ĐH1985	Vương Thị	Phương	24	12	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
183	ĐH1986	Nguyễn Thị Út	Phương	19	7	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
184	ĐH2040	Mai Bích	Phượng	27	6	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
185	ĐH2056	Hứa Bội	Quân	15	11	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
186	ĐH2067	Tạ Minh	Quang	11	10	1995		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
187	ĐH2080	Nguyễn Quang	Quí	24	1	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
188	ĐH2086	Nguyễn Duy Anh	Quốc	5	12	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
189	ĐH2106	Bùi Thị Thảo	Quyên	31	3	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
190	ĐH2127	Trần Thúy	Quỳnh	20	6	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
191	ĐH2129	Đoàn Ngọc Như	Quỳnh	27	6	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
192	ĐH2130	Âu Dương Nguyệt	Quỳnh	9	6	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
193	ĐH2131	Nguyễn Phương Thảo	Quỳnh	6	5	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
194	ĐH3383	Vũ Xuân	Quỳnh	20	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
195	ĐH2214	Nguyễn Phạm Ngọc	Sương	10	8	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
196	ĐH2215	Phạm Nguyễn Như	Sương	27	2	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
197	ĐH2225	Nguyễn Anh Phát	Tài	11	12	1990		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
198	ĐH2226	Nguyễn Tấn	Tài	16	11	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
199	ĐH2250	Hứa Thị Thanh	Tâm	23	9	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
200	ĐH2253	Nguyễn Minh	Tâm	11	9	1990		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	4
201	ĐH2254	Hồ Thanh	Tâm	19	10	1998		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
202	ĐH2256	Đặng Thị	Tâm	23	9	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
203	ĐH2257	Lê Hồng	Tâm	28	12	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
204	ĐH2306	Đặng Minh	Thái	20	8	1992		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
205	ĐH2307	Bùi Quốc	Thái	12	8	1987		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
206	ĐH2359	Trần Thị Kim	Thanh	30	4	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
207	ĐH2362	Nguyễn Thị Đan	Thanh	6	12	1982	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
208	ĐH2363	Thân Trọng	Thanh	16	6	1995		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
209	ĐH2399	Võ Chung	Thành	30	11	1991		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
210	ĐH2400	Mai Thị	Thành	12	9	1987	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
211	ĐH2401	Dương Công	Thành	11	4	1997		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
212	ĐH2435	Nguyễn Thị Thu	Thảo	3	11	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
213	ĐH2436	Đoàn Thanh	Thảo	23	10	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
214	ĐH2437	Lê Hoàng Thanh	Thảo	10	1	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
215	ĐH2439	Bùi Ngọc Thái	Thảo	18	9	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
216	ĐH2440	Trần Huỳnh Kim	Thảo	10	7	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
217	ĐH2444	Trần Thị Thanh	Thảo	2	9	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
218	ĐH2445	Bùi Thị Thanh	Thảo	22	10	1987	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
219	ĐH3386	Nguyễn Thị	Thảo	11	6	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
220	ĐH2489	Lê Minh	Thi	3	6	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
221	ĐH2501	Nguyễn Hoàng	Thiện	18	1	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
222	ĐH2522	Lê Hồ Thanh	Thịnh	29	3	1993		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
223	ĐH2523	Trần Tiến	Thịnh	23	8	1993		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
224	ĐH2525	Nguyễn Quốc	Thịnh	10	6	1999		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
225	ĐH2557	Nguyễn Hữu	Thống	14	2	1990		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
226	ĐH2561	Trịnh Thị Ngọc	Thu	29	8	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
227	ĐH2581	Đặng Kiều Minh	Thư	31	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
228	ĐH2585	Phan Thị Anh	Thư	25	8	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
229	ĐH2586	Lê anh	Thư	14	8	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
230	ĐH2587	Võ Thị Minh	Thư	25	7	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
231	ĐH2617	Dương Thị Bích	Thuận	17	11	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
232	ĐH2650	Dương Thị Hồng	Thúy	13	8	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
233	ĐH2652	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	21	11	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
234	ĐH2653	Nguyễn Hồng Thanh	Thúy	27	1	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
235	ĐH2654	Phạm Thị Thanh	Thúy	5	2	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
236	ĐH2671	Huỳnh Lưu Phương	Thùy	20	8	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
237	ĐH2682	Nguyễn Thị Thu	Thủy	27	4	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
238	ĐH2705	Dương Thị Mai	Thy	11	12	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
239	ĐH2714	Trần Thị Mai	Tiên	13	5	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
240	ĐH2715	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	26	7	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
241	ĐH2716	Trần Trang Nhã	Tiên	14	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
242	ĐH2742	Đặng Minh	Tiến	1	9	1988		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
243	ĐH2744	Nguyễn Thanh	Tiến	5	4	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
244	ĐH2745	Dương Văn	Tiến	16	2	1990		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
245	ĐH2777	Phạm Khánh	Toàn	11	9	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
246	ĐH2797	Nguyễn Hồng Ngọc Bảo	Trâm	22	8	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
247	ĐH2798	Thái Bích	Trâm	18	4	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
248	ĐH2799	Châu Hoàng Yến	Trâm	20	9	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
249	ĐH2800	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	29	10	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
250	ĐH2802	Trương Nguyễn Thảo	Trâm	16	6	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	5
251	ĐH2803	Nguyễn Ngọc Vân	Trâm	9	2	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
252	ĐH2804	Phạm Trịnh Mai	Trâm	13	2	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
253	ĐH2806	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	29	10	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
254	ĐH2825	Lê Nguyễn Bảo	Trân	7	12	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
255	ĐH2826	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	5	11	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
256	ĐH2851	Nguyễn Thị Như	Trang	3	10	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
257	ĐH2852	Trần Ngô Diệu	Trang	4	10	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
258	ĐH2853	Lý Thị Đoan	Trang	30	1	1978	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
259	ĐH2854	Nguyễn Tất Thanh	Trang	23	1	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
260	ĐH2855	Dương Thị Đoan	Trang	2	7	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
261	ĐH2856	Nguyễn Đặng Đoan	Trang	25	9	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
262	ĐH2857	Nguyễn Thị Thùy	Trang	3	10	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
263	ĐH2858	Đoàn Thị Huyền	Trang	17	2	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
264	ĐH2859	Nguyễn Thị Hoài	Trang	19	2	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
265	ĐH2863	Nguyễn Thị Hồng	Trang	6	8	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
266	ĐH2865	Nguyễn Trần Diễm	Trang	10	1	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
267	ĐH2920	Nguyễn Hữu	Trí	19	2	1999		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
268	ĐH2923	Phạm Thị Ngọc	Trí	20	9	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
269	ĐH2949	Nguyễn Xuân	Trọng	30	7	1988		Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
270	ĐH2963	Huỳnh Thị Kim	Trúc	8	11	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
271	ĐH2964	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	19	4	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
272	ĐH2965	Tô Huỳnh Thanh	Trúc	18	2	1982	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
273	ĐH2966	Trần Văn	Trúc	23	6	1986		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
274	ĐH2989	Huỳnh Văn	Trung	1	2	1979		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
275	ĐH2990	Nguyễn Trọng	Trung	1	1	1985		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
276	ĐH3018	Nguyễn Tấn	Trường	9	11	1998		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
277	ĐH3025	Phan Thị Ngọc	Truyền	3	2	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
278	ĐH3034	Trần Quốc	Tú	10	1	1990		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
279	ĐH3054	Trần Thanh	Tuấn	23	11	1987		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
280	ĐH3056	Tiết Minh	Tuấn	15	7	1986		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
281	ĐH3057	Nguyễn Thanh	Tuấn	2	2	1986		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
282	ĐH3058	Lê Thanh	Tuấn	14	8	1991		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
283	ĐH3099	Bùi Thanh	Tùng	28	3	1991		Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
284	ĐH3100	Nguyễn Kim	Tùng	10	8	1991		Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
285	ĐH3115	Tăng Bảo	Tường	5	4	1983		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
286	ĐH3116	Trần Ngọc Thanh	Tuyên	22	4	1993		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
287	ĐH3131	Giang Nguyễn Thanh	Tuyền	24	9	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
288	ĐH3132	Huỳnh Thanh	Tuyền	28	3	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
289	ĐH3133	Nguyễn Ngọc	Tuyền	11	10	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
290	ĐH3134	Trương Thanh	Tuyền	20	8	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
291	ĐH3166	Nguyễn Đoàn Tú	Uyên	14	3	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
292	ĐH3167	Trần Phương	Uyên	26	10	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
293	ĐH3168	Hoàng Bảo	Uyên	20	2	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
294	ĐH3397	Nguyễn Thị	Uyên	17	11	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
295	ĐH3399	Trần Thụy Ngọc	Uyên	18	6	1985		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
296	ĐH3180	Nguyễn Ngọc	Vân	14	3	1978	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
297	ĐH3181	Dương Thị Thu	Vân	28	3	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
298	ĐH3182	Nguyễn Hoàng	Vân	16	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
299	ĐH3200	Phan Thúy	Vi	5	8	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
300	ĐH3212	Nguyễn Thị Ngọc	Việt	19	11	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	6
301	ĐH0002	Nguyễn Thị Minh	Ái	16	5	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ Tịch	Đạt	7
302	ĐH0101	Nguyễn Thị Vân	Anh	16	8	1997	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	7
303	ĐH0102	Bùi Thị Ngọc	Anh	21	10	1997	x	Sở Tư pháp	Quản lý bổ trợ tư pháp	Đạt	7
304	ĐH0103	Đoàn Tuấn	Anh	25	6	1992		Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
305	ĐH0104	Đỗ Ngọc Hoàng	Anh	22	4	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tư pháp	Đạt	7
306	ĐH0106	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	4	5	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
307	ĐH0107	Nguyễn Thị Kim	Anh	27	3	1978	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
308	ĐH0108	Nguyễn Thảo	Anh	29	5	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
309	ĐH0110	Khúc Hoàng Lan	Anh	22	3	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
310	ĐH0111	Nguyễn Trần Kim	Anh	6	11	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
311	ĐH0112	Trần Hoàng	Anh	30	8	1978		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
312	ĐH0113	Lê Thị Tú	Anh	11	8	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
313	ĐH0114	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	20	5	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
314	ĐH0115	Dương Quốc	Anh	30	12	1986		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
315	ĐH0146	Trần Thị Hồng	Ánh	20	7	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
316	ĐH0168	Hoàng Quốc	Bảo	6	5	1994		Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	7
317	ĐH0175	Lê Thị Ngọc	Bích	27	10	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
318	ĐH0197	Bùi Thanh	Bình	1	6	1986		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
319	ĐH0198	Nguyễn Trung	Bình	16	11	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
320	ĐH0236	Phạm Ngọc	Châu	17	3	1991		Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tư pháp	Đạt	7
321	ĐH0237	Nguyễn Thị	Châu	9	11	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
322	ĐH0238	Ngô Thị Thu	Châu	10	4	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
323	ĐH0377	Đoàn Ngọc	Diễm	27	10	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
324	ĐH0390	Phan Thanh	Điệp	27	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
325	ĐH0391	Võ Thị Hồng	Điệp	1	5	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
326	ĐH0416	Nguyễn Thành	Đồng	19	7	1993		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
327	ĐH0431	Đỗ Tiến	Đức	7	5	1997		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
328	ĐH0457	Trần Thị Thùy	Dung	16	4	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
329	ĐH0458	Lê Thị	Dung	4	3	1982	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
330	ĐH0498	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	19	3	1998	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	7
331	ĐH0499	Phan Thị	Dương	30	11	1997	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	7
332	ĐH0500	Phạm Thị Thùy	Dương	11	5	1987	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	7
333	ĐH0502	Nguyễn Hoàng Đại	Dương	28	6	1990		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
334	ĐH0530	Trần Khánh	Duy	21	8	1997		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
335	ĐH0533	Nguyễn Lý Khánh	Duy	3	5	1999		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
336	ĐH0547	Võ Hồng Lệ	Duyên	13	4	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
337	ĐH0549	Nguyễn Ngọc	Duyên	4	7	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
338	ĐH0571	Phan Thị Kim	Giang	20	7	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
339	ĐH0572	Trần Thị Cẩm	Giang	29	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
340	ĐH0573	Thiều Thị Bắc	Giang	4	6	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
341	ĐH0613	Trần Thị	Hà	13	8	1979	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
342	ĐH0608	Nguyễn Lê Thảo	Hà	12	9	1998	x	Sở Tư pháp	Thanh tra	Đạt	7

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
343	ĐH0611	Nguyễn Thị Thu	Hà	20	11	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
344	ĐH0612	Nguyễn Thị Bích	Hà	6	10	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
345	ĐH0643	Lê Ngọc	Hân	25	7	1999	x	Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	7
346	ĐH0644	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	8	7	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
347	ĐH0645	Trần Bảo	Hân	8	5	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
348	ĐH0667	Dương Lê Phượng	Hằng	28	9	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
349	ĐH0668	Nguyễn Thị	Hằng	21	3	1982	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
350	ĐH0697	Hà Phối	Hào	3	7	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	7
351	ĐH0756	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13	10	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
352	ĐH0757	Phí Ngọc Như	Hiền	24	5	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
353	ĐH0759	Trần Nguyễn Thanh	Hiền	14	11	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
354	ĐH0778	Lê Trung	Hiệp	15	3	1998		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
355	ĐH0797	Lê Trung	Hiếu	11	3	1996		Sở Tư pháp	Quản lý bổ trợ tư pháp	Đạt	8
356	ĐH0798	Thịnh Chí	Hiếu	8	10	1991		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
357	ĐH0800	Trần Quang	Hiếu	2	12	1984		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
358	ĐH0801	Phan Trung	Hiếu	30	11	1997		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
359	ĐH0802	Nguyễn Thị Hồng	Hiếu	4	11	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
360	ĐH0839	Nguyễn Khánh	Hòa	30	11	1983		Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	8
361	ĐH0890	Nguyễn Xuân	Hồng	16	11	1997	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	8
362	ĐH0917	Nguyễn Tiến	Hùng	10	1	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
363	ĐH0935	Nguyễn Phạm Quốc	Hưng	1	1	1994		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
364	ĐH0958	Nguyễn Thị Thu	Hương	26	9	1992	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	8
365	ĐH0961	Nguyễn Thanh	Hương	21	1	1982	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
366	ĐH0962	Trần Thị Ngọc	Hương	15	10	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Đạt	8
367	ĐH0997	Đỗ Quốc	Huy	19	7	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hành chính tư pháp	Đạt	8
368	ĐH1026	Trần Nguyễn Minh	Huyền	8	11	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
369	ĐH1027	Đỗ Thị Thanh	Huyền	20	1	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
370	ĐH1032	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	26	11	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
371	ĐH1061	Nguyễn Duy	Khanh	28	10	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
372	ĐH1076	Nguyễn Kim	Khánh	4	8	1998	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	8

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
373	ĐH1077	Đoàn Quang	Khánh	21	5	1986		Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	8
374	ĐH1099	Châu Hoàng Đăng	Khoa	24	9	1992		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
375	ĐH1140	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	1	2	1990		Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	8
376	ĐH1173	Chung Minh	Lâm	15	11	1986		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
377	ĐH1195	Hoàng Thị Ngọc	Lan	12	9	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
378	ĐH3355	Nguyễn Thái	Lan	9	3	1993		Ủy ban nhân dân Quận 4	Kiểm soát văn bản	Đạt	8
379	ĐH1200	Nguyễn Việt Anh	Lân	18	9	1996		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
380	ĐH1221	Phạm Thị	Liên	16	2	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
381	ĐH1274	Vũ Thị Mỹ	Linh	10	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hành chính tư pháp	Đạt	8
382	ĐH1275	Trần Thị Thùy	Linh	20	7	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hành chính tư pháp	Đạt	8
383	ĐH1276	Lê Nguyễn Mỹ	Linh	16	3	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
384	ĐH1277	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	3	4	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
385	ĐH1278	Nguyễn Thị Phương	Linh	19	4	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
386	ĐH1280	Lê Hoàng Phương	Linh	30	4	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
387	ĐH1281	Trần Lê Phương	Linh	31	12	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
388	ĐH1283	Nguyễn Thị Thùy	Linh	1	1	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
389	ĐH1284	Bùi Phương	Linh	30	3	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
390	ĐH1285	Lê Đoàn Khánh	Linh	16	10	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
391	ĐH1309	Nguyễn Thị	Loan	4	7	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
392	ĐH1360	Trần Viết	Long	3	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
393	ĐH1363	Nguyễn Thành	Long	2	9	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
394	ĐH1364	Trần Hoàng	Long	9	5	1995		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
395	ĐH1381	Trần Minh	Luân	7	11	1985		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
396	ĐH1382	Hà Minh	Luân	10	5	1986		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
397	ĐH1401	Lê Thị Ly	Ly	27	1	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
398	ĐH1441	Lê Thị Diễm	Mi	28	9	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
399	ĐH1473	Nguyễn Hoàng	Minh	16	5	1995		Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
400	ĐH1476	Trương Hoàng Nhật	Minh	7	6	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	8
401	ĐH1478	Trương Hoàng	Minh	22	10	1992		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
402	ĐH1479	Trịnh Hà	Minh	30	10	1988		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
403	ĐH1522	Lưu Hoàng	Nam	28	1	1990		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
404	ĐH1523	Phan Hoài	Nam	11	5	1979		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
405	ĐH1581	Đặng Thị	Ngân	8	8	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
406	ĐH1583	Đặng Thị Kim	Ngân	5	11	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
407	ĐH1584	Châu Khánh	Ngân	9	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
408	ĐH1585	Hà Khánh	Ngân	15	8	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
409	ĐH1590	Trương Ái	Nghi	21	5	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
410	ĐH1610	Nguyễn Đình	Nghĩa	2	4	1983		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
411	ĐH1652	Đỗ Bùi Bảo	Ngọc	24	4	1999	x	Sở Tư pháp	Quản lý bổ trợ tư pháp	Đạt	9
412	ĐH1653	Nguyễn Thị Hải	Ngọc	19	2	1991	x	Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	9
413	ĐH1655	Trần Thị Bích	Ngọc	30	4	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
414	ĐH1656	Quách Bảo	Ngọc	6	7	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
415	ĐH1658	Võ Mỹ	Ngọc	2	4	1983	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
416	ĐH1659	Nguyễn Thanh	Ngọc	2	6	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
417	ĐH1660	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8	11	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Kiểm soát văn bản	Đạt	9

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
418	ĐH1688	Giáp Lê	Nguyên	23	3	1996		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
419	ĐH3368	Bùi Mạnh	Nhất	23	11	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
420	ĐH1756	Nguyễn Tâm	Nhi	14	10	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
421	ĐH1811	Vũ Hồng	Nhung	31	3	1996	x	Sở Tư pháp	Thanh tra	Đạt	9
422	ĐH1812	Nguyễn Thị Huyền	Nhung	17	8	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
423	ĐH1816	Nguyễn Thị	Nhung	12	5	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
424	ĐH1842	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	12	2	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
425	ĐH1866	Võ Thành	Phát	7	11	1984		Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
426	ĐH1888	Nguyễn Thanh	Phong	9	3	1991		Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	9
427	ĐH1889	Lê Tuấn	Phong	20	11	1996		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
428	ĐH1907	Đỗ Gia	Phú	7	9	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hành chính tư pháp	Đạt	9
429	ĐH1908	Nguyễn Đức Hoàng	Phú	10	11	1985		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
430	ĐH1928	Nguyễn Lê	Phúc	10	10	1990		Sở Tư pháp	Thanh tra	Đạt	9
431	ĐH1929	Đinh Quang	Phúc	23	4	1988		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
432	ĐH1930	Trần Thanh	Phúc	29	8	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
433	ĐH1947	Ngô Minh	Phụng	10	8	1990		Ủy ban nhân dân Quận 3	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
434	ĐH2017	Nguyễn Lê Minh	Phương	24	12	1998	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	9
435	ĐH2018	Nguyễn Hà	Phương	22	2	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hành chính tư pháp	Đạt	9
436	ĐH2020	Trần Khắc Nhã	Phương	29	7	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
437	ĐH2022	Đặng Ngọc Minh	Phương	20	2	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
438	ĐH3378	Lê Thị Bích	Phương	19	11	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
439	ĐH2047	Khưu Đức	Phượng	16	7	1989	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
440	ĐH2063	Nguyễn Vũ Bảo	Quân	8	4	1992		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
441	ĐH2075	Bùi Ngọc Thiều	Quang	11	2	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hành chính tư pháp	Đạt	9
442	ĐH2100	Nguyễn Trí	Quý	11	1	1992		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
443	ĐH2101	Lý Thanh	Quý	5	11	1985		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
444	ĐH2115	Lâm Thụy Nhiễu	Quyên	10	12	1980	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
445	ĐH2142	Trần Thị Hương	Quỳnh	20	7	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Kiểm soát văn bản	Đạt	9
446	ĐH2143	Đỗ Thị Như	Quỳnh	28	9	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hành chính tư pháp	Đạt	9
447	ĐH2144	Nguyễn Xuân	Quỳnh	3	11	1990		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
448	ĐH2145	Đỗ Thị Tố	Quỳnh	5	8	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
449	ĐH2146	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	26	9	1989	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Đạt	9
450	ĐH2148	Nguyễn Như	Quỳnh	16	12	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	9
451	ĐH2169	Nguyễn Hoàng	Sang	19	3	1999		Ủy ban nhân dân Quận 3	Kiểm soát văn bản	Đạt	10
452	ĐH2181	Nguyễn Thị Thu	Sinh	5	1	1997	x	Sở Tư pháp	Thanh tra	Đạt	10
453	ĐH2200	Nguyễn Văn	Sơn	8	7	1998		Ủy ban nhân dân Quận 1	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	Đạt	10
454	ĐH2201	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Sơn	27	12	1991		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
455	ĐH2233	Nguyễn Tấn	Tài	6	10	1996		Sở Tư pháp	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt	10
456	ĐH2234	Trần Vĩnh	Tài	15	11	1990		Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
457	ĐH2269	Lưu Thanh	Tâm	22	5	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
458	ĐH2270	Trần Minh	Tâm	16	8	1985		Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tư pháp	Đạt	10
459	ĐH2272	Nguyễn Đức Minh	Tâm	3	7	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
460	ĐH2288	Mai Võ Ngọc	Tân	10	10	1987		Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
461	ĐH2289	Bùi Minh	Tân	15	5	1992		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
462	ĐH2290	Lý Hoàng	Tân	3	2	1990		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
463	ĐH2325	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	27	7	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
464	ĐH2326	Trần Thị Hồng	Thắm	5	9	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Đạt	10
465	ĐH2327	Lê Công Nhật	Thăng	5	9	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
466	ĐH2378	Nguyễn Thị Kim	Thanh	5	10	1995	x	Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	10
467	ĐH2420	Nguyễn Phước	Thạnh	28	3	1999		Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	10
468	ĐH2471	Đặng Huỳnh Lan	Thảo	6	6	1994	x	Sở Tư pháp	Thanh tra	Đạt	10
469	ĐH2472	Võ Thị Khương	Thảo	24	12	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
470	ĐH2476	Lý Ngọc	Thảo	2	7	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
471	ĐH2477	Phan Thị Thu	Thảo	6	3	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
472	ĐH2479	Võ Thị Thanh	Thảo	29	7	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
473	ĐH2480	Nguyễn Thị	Thảo	20	3	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
474	ĐH2512	Phan Chí	Thiện	10	8	1989		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
475	ĐH2513	Nguyễn Quang	Thiện	6	11	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
476	ĐH2516	Phan Thị	Thiệp	11	7	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
477	ĐH2529	Phan Lê	Thịnh	8	6	1995		Ủy ban nhân dân Quận 6	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
478	ĐH2536	Trần Diệu	Thơ	26	3	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
479	ĐH2544	Lương Thị Kim	Thoa	8	6	1999	x	Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	10
480	ĐH2545	Đặng Thị Quỳnh	Thoa	10	10	1998	x	Sở Tư pháp	Thanh tra	Đạt	10
481	ĐH2553	Mai Thị	Thông	25	5	1983	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
482	ĐH2604	Võ Hoàng Minh	Thư	13	9	1997	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	10
483	ĐH2606	Nguyễn Hữu Mai	Thư	27	6	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ Tịch	Đạt	10
484	ĐH2608	Đặng Hà Thanh	Thư	2	7	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
485	ĐH2621	Nguyễn Trọng	Thuận	12	5	1992		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
486	ĐH2625	Võ Thiện	Thuật	12	8	1988		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
487	ĐH2663	Trần Thị Thanh	Thúy	27	2	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
488	ĐH2664	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31	1	1974	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
489	ĐH2666	Nguyễn Ngọc	Thúy	13	6	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
490	ĐH2672	Phan Ngọc	Thùy	14	8	1978		Ủy ban nhân dân Quận 4	Kiểm soát văn bản	Đạt	10
491	ĐH2673	Đào Khắc	Thùy	10	5	1981	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
492	ĐH2709	Đào Minh	Thy	21	6	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
493	ĐH2731	Nguyễn Mậu	Tiên	16	9	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
494	ĐH2754	Phan Văn	Tiến	25	1	1996		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
495	ĐH2755	Trần Minh	Tiến	20	8	1991		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
496	ĐH2763	Trần Thị	Tiếp	25	12	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
497	ĐH2815	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	27	1	1997	x	Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	10
498	ĐH2816	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	2	7	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
499	ĐH2817	Nguyễn Thị Bích	Trâm	22	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
500	ĐH2835	Dương Quyền	Trân	28	1	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	10
501	ĐH0016	Nguyễn Thúy	An	26	7	1983	x	Sở Tài chính	Quản lý giá	Đạt	11
502	ĐH0018	Lê Nguyễn Trường	An	5	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
503	ĐH0019	Mai Trần Thúy	An	21	4	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
504	ĐH0030	Trần Văn	Ân	3	9	1977		Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	Đạt	11
505	ĐH0090	Nguyễn Bảo	Anh	21	9	1991	x	Sở Công Thương	Kế toán	Đạt	11
506	ĐH0091	Đoàn Thị Tuyết	Anh	2	8	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
507	ĐH0092	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18	12	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Tài chính - Kế toán	Đạt	11

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
508	ĐH0093	Nguyễn Tùng Quế	Anh	12	12	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
509	ĐH0095	Phan Thị Hải	Anh	17	11	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
510	ĐH0148	Nguyễn Văn	Ba	1	6	1993		Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	11
511	ĐH0174	Hà Thị Ngọc	Bích	16	3	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	11
512	ĐH0193	Nguyễn Thị Thanh	Bình	4	5	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	11
513	ĐH0194	Nguyễn Ngọc	Bình	16	9	1997		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	11
514	ĐH0195	Lâm Ngọc	Bình	18	2	1990		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
515	ĐH0233	Ngô Thị Ngọc	Châu	26	1	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
516	ĐH0253	Lưu Thị An	Chi	12	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
517	ĐH0254	Nguyễn Thị Hồng	Chi	20	4	1992		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
518	ĐH0304	Nguyễn Cao	Cường	20	8	1983		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
519	ĐH0374	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	30	8	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
520	ĐH0380	Đỗ Văn	Diện	10	3	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
521	ĐH0414	Nguyễn Phạm Phương	Đông	23	11	1991	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	11
522	ĐH0429	Nguyễn Minh	Đức	18	6	1999		Sở Văn hóa - Thể thao	Kế toán	Đạt	11

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
523	ĐH0452	Nguyễn Thị	Dung	4	4	1997	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	11
524	ĐH0453	Đỗ Thanh	Dung	1	5	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
525	ĐH3341	Đặng Thị Thùy	Dung	13	8	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	11
526	ĐH0476	Đỗ Trung	Dũng	28	2	1988		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
527	ĐH0526	Trần Bảo	Duy	9	7	1993		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
528	ĐH0546	Huỳnh Thị Phương	Duyên	19	7	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
529	ĐH0553	Hoàng Thị Kim	Giác	10	12	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
530	ĐH3344	Đặng Ngọc	Hà	17	5	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
531	ĐH0606	Trương Thu	Hà	25	9	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
532	ĐH0607	Vũ Thu	Hà	20	9	1987	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
533	ĐH0628	Lê Minh	Hải	23	11	1998		Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	11
534	ĐH0665	Huỳnh Thị Tuyết	Hằng	10	10	1996	x	Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	Đạt	11
535	ĐH0686	Lê Hồng	Hạnh	23	12	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
536	ĐH0688	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	25	2	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
537	ĐH0689	Lê Thị Hồng	Hạnh	24	11	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Tài chính - Kế toán	Đạt	11

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
538	ĐH0696	Trần Anh	Hào	22	11	1996		Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	11
539	ĐH0713	Đoàn Cẩm	Hậu	28	2	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
540	ĐH0748	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11	1	1997	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	11
541	ĐH0749	Trần Thị Cẩm	Hiền,	9	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
542	ĐH0750	Vũ Thị	Hiền	28	4	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
543	ĐH0769	Nguyễn Thế	Hiển	11	7	1986		Ủy ban nhân dân Quận 1	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
544	ĐH0777	Nguyễn Văn	Hiệp	20	12	1979		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
545	ĐH0821	Nguyễn Thị Hạnh	Hoa	6	4	1992	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	11
546	ĐH0822	Trần Thị Ngọc	Hoa	20	11	1981	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	11
547	ĐH0823	Trịnh Thị Thu	Hoa	24	12	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
548	ĐH0838	Trần Quốc	Hòa	19	9	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	11
549	ĐH0866	Từ Việt	Hoàng	22	6	1987		Ủy ban nhân dân Quận 3	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
550	ĐH0867	Phạm Thị Xuân	Hoàng	28	4	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	11
551	ĐH0889	Cao Thị Ánh	Hồng	17	9	1988	x	Sở Công Thương	Kế toán	Đạt	12
552	ĐH0904	Phạm Thị	Huệ	6	2	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	12

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
553	ĐH0915	Trần Lâm Tuấn	Hùng	18	12	1990		Ủy ban nhân dân Quận 1	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
554	ĐH0916	Nguyễn Mạnh	Hùng	1	5	1998		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
555	ĐH0954	Đinh Thị Hoài	Hương	7	12	1983	x	Sở Khoa học và công nghệ	Kế toán	Đạt	12
556	ĐH0957	Trần Vũ Minh	Hương	25	3	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
557	ĐH1001	Huỳnh Thị Kiều	Huyên	1	3	1989	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính doanh nghiệp	Đạt	12
558	ĐH1021	Ngô Lê Thanh	Huyền	20	10	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
559	ĐH1022	Phạm Thu	Huyền	12	12	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
560	ĐH1023	Mai Lệ	Huyền	8	4	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
561	ĐH1024	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	20	8	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	12
562	ĐH1060	Nguyễn Thị Mai	Khanh	2	12	1977	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	12
563	ĐH1073	Nguyễn Trần	Khánh	5	4	1993		Sở Tài chính	Quản lý tài chính doanh nghiệp	Đạt	12
564	ĐH1093	Bùi Duy	Khoa	4	9	1996		Sở Tài chính	Quản lý tài chính doanh nghiệp	Đạt	12
565	ĐH1094	Nguyễn Anh	Khoa	15	2	1994		Sở Tài chính	Thanh tra	Đạt	12
566	ĐH1095	Phan Anh	Khoa	30	12	1993		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	12
567	ĐH1096	Quang Anh	Khoa	18	9	1993		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	12

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
568	ĐH1171	Vũ Thanh	Lâm	10	9	1982	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	12
569	ĐH1189	Nguyễn Thị Mai	Lan	11	3	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
570	ĐH1191	Huỳnh Thị Thùy	Lan	26	1	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
571	ĐH1201	Phạm Thị	Lành	2	1	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
572	ĐH1205	Trương Thị Bích	Lệ	13	5	1978	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	12
573	ĐH1207	Mai Xuân	Lịch	17	9	1992		Ủy ban nhân dân Quận 10	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	12
574	ĐH1219	Đỗ Thị Thùy	Liên	13	12	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
575	ĐH1266	Lê Thị Mỹ	Linh	5	12	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	12
576	ĐH1268	Trần Thị Ngọc	Linh	28	9	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	12
577	ĐH1269	Đoàn Thị Thùy	Linh	22	5	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
578	ĐH1271	Trịnh Đình Mẫn	Linh	13	4	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
579	ĐH1304	Trịnh Thị	Loan	10	2	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
580	ĐH1326	Huỳnh Tiến	Lộc	26	1	1990		Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	12
581	ĐH1327	Nguyễn Thị	Lộc	13	2	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Kế toán	Đạt	12
582	ĐH1337	Phạm Thị Toàn	Lợi	15	8	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	12

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
583	ĐH1355	Phạm Nam	Long	26	7	1988		Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	12
584	ĐH1356	Đào Thanh	Long	27	4	1978		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
585	ĐH1379	Phan Minh	Luân	8	11	1982		Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	12
586	ĐH1380	Thi Nguyễn Gia	Luân	1	1	1992		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
587	ĐH1385	Trần Huỳnh	Luận	26	10	1989	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	12
588	ĐH1422	Phạm Đặng Yến	Mai	9	12	1987	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Kế toán	Đạt	12
589	ĐH1424	Đoàn Hoàng	Mai	27	3	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
590	ĐH1425	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	28	11	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
591	ĐH1465	Đầu Quang	Minh	11	7	1986		Sở Tài chính	Quản lý tài chính doanh nghiệp	Đạt	12
592	ĐH1467	Đào Thị Ngọc	Minh	12	4	1990	x	Sở Tài chính	Thanh tra	Đạt	12
593	ĐH1468	Nguyễn Công	Minh	6	10	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
594	ĐH1469	Nguyễn Thị Hồng	Minh	17	4	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
595	ĐH1495	Đỗ Lê Trà	My	11	4	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
596	ĐH1496	Nguyễn Lữ Diễm	My	22	6	2000	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
597	ĐH1497	Nguyễn Thanh Trà	My	26	12	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	12

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
598	ĐH1504	Nguyễn Thị Lệ	Mỹ	28	4	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	12
599	ĐH1519	Nguyễn Kỳ	Nam	17	9	1987		Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	12
600	ĐH1520	Đỗ Thị Phương	Nam	14	12	1989	x	Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	Đạt	12
601	ĐH1541	Nguyễn Thụy Thúy	Nga	4	8	1985	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	13
602	ĐH1543	Phan Thị Kiều	Nga	31	12	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	13
603	ĐH1576	Nguyễn Thị Kim	Ngân	1	1	1990	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kế toán	Đạt	13
604	ĐH1577	Trần Thị Kim	Ngân	8	1	1996	x	Sở Tài chính	Quản lý huy động vốn và cân đối ngân sách	Đạt	13
605	ĐH1578	Vũ Lê Thảo	Ngân	13	5	1999	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	13
606	ĐH1645	Lê Thái	Ngọc	10	10	1999	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	13
607	ĐH1685	Ôn Đức	Nguyên	7	6	1986		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
608	ĐH1696	Trần Thị Ánh	Nguyệt	3	6	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
609	ĐH1724	Trần Lê Hoàng	Nhân	4	4	1999		Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	13
610	ĐH1752	Giang Bảo	Nhi	5	3	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
611	ĐH1753	Lê Thị Yến	Nhi	17	1	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
612	ĐH1782	Trương Ngọc Quỳnh	Như	3	4	1991	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	Đạt	13

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
613	ĐH1785	Võ Thị Tuyết	Như	5	11	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
614	ĐH1805	Võ Lê Hoàng	Nhung	5	12	1992	x	Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	Đạt	13
615	ĐH1807	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	13	5	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
616	ĐH1808	Phan Thị Hồng	Nhung	15	7	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
617	ĐH1809	Hoàng Thị Hồng	Nhung	1	2	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
618	ĐH3371	Trần Thanh	Nhựt	27	11	1997		Sở Tài chính	Quản lý huy động vốn và cân đối ngân sách	Đạt	13
619	ĐH1839	Lý Thị Kim	Oanh	23	6	1986	x	Sở Tài chính	Thanh tra	Đạt	13
620	ĐH1864	Võ Ngọc	Phát	6	8	1992		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
621	ĐH1886	Nguyễn Đông	Phong	11	11	1973		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
622	ĐH1906	Trần Hoàng	Phú	15	5	1986		Sở Tài chính	Quản lý nợ	Đạt	13
623	ĐH1943	Ngô Thị Bích	Phụng	25	8	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
624	ĐH1944	Nguyễn Thúy	Phụng	5	2	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
625	ĐH1945	Đàm Kim	Phụng	19	5	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
626	ĐH2003	Nguyễn Duyệt	Phương	11	5	1990		Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	13
627	ĐH2005	Trần Ngọc Minh	Phương	18	4	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tài chính - Kế toán	Đạt	13

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
628	ĐH2006	Khương Lê Thùy	Phương	28	4	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
629	ĐH2008	Trần Thanh	Phương	13	11	1983		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
630	ĐH2009	Trần Thị Minh	Phương	26	2	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
631	ĐH2010	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	27	10	1989	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
632	ĐH2011	Hà Văn	Phương	17	2	1988		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
633	ĐH2012	Nguyễn Tuấn	Phương	2	12	1991		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	13
634	ĐH2043	Vũ Thị Minh	Phượng	25	9	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
635	ĐH2044	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	18	9	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
636	ĐH3379	Nguyễn Thị Kim	Phượng	6	9	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
637	ĐH2109	Đoàn Thị Phượng	Quyên	27	7	1979	x	Sở Xây dựng	Kế toán	Đạt	13
638	ĐH2110	Trần Tú	Quyên	4	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
639	ĐH2111	Lê Thị Đỗ	Quyên	5	2	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	13
640	ĐH2138	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	27	2	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
641	ĐH2168	Nguyễn Vương	Sang	23	9	1993		Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
642	ĐH2232	Phan Vĩnh	Tài	8	2	1991		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	13

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
643	ĐH2267	Trần Thanh	Tâm	13	3	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
644	ĐH2268	Huỳnh Phan Minh	Tâm	4	8	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
645	ĐH2322	Trần Thị	Thắm	9	6	1989	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Kế toán	Đạt	13
646	ĐH2323	Lê Thị Hồng	Thắm	22	7	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
647	ĐH2324	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	10	12	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
648	ĐH2371	Đoàn Văn	Thanh	7	3	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
649	ĐH2373	Đinh Trúc	Thanh	28	4	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	13
650	ĐH2406	Trần Thụy Minh	Thành	19	10	1991	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kế toán	Đạt	13
651	ĐH2419	Đoàn Văn	Thạnh	16	1	1993		Sở Tài chính	Quản lý tài chính ngân sách quận - huyện	Đạt	14
652	ĐH2457	Dương Lê Ngọc	Thảo	9	4	1996	x	Sở Tài chính	Quản lý huy động vốn và cân đối ngân sách	Đạt	14
653	ĐH2458	Bùi Phương	Thảo	24	9	1981	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính doanh nghiệp	Đạt	14
654	ĐH2461	Chu Võ Thu	Thảo	7	1	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
655	ĐH2462	Võ Thụy Như	Thảo	4	5	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
656	ĐH2464	Phạm Thị Hồng	Thảo	17	7	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
657	ĐH2465	Võ Thị Hồng	Thảo	3	6	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	14

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
658	ĐH2467	Nguyễn Thị Phương	Thảo	11	3	1989	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
659	ĐH2569	Hà Thị Ngọc	Thu	23	11	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
660	ĐH2570	Trần Thị Thanh	Thu	23	10	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
661	ĐH2596	Ngô Thị Thanh	Thư	11	3	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
662	ĐH2597	Đỗ Thị Thanh	Thư	13	10	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
663	ĐH2598	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10	9	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
664	ĐH2599	Trần Ngọc Anh	Thư	26	2	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
665	ĐH2639	Lê Thị	Thương	1	2	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
666	ĐH2659	Dương Thị Ngọc	Thúy	30	6	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
667	ĐH2661	Đặng Nguyễn Thanh	Thúy	28	2	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
668	ĐH2694	Lương Thị Thanh	Thủy	24	2	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
669	ĐH2708	Vũ Hoàng Mai	Thy	23	10	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
670	ĐH2725	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	27	10	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
671	ĐH2762	Trần Minh	Tiếng	27	7	1993		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
672	ĐH2813	Văn Nguyễn Kiều	Trâm	15	8	1993	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
673	ĐH2831	Từ Bảo	Trân	8	12	1992	x	Sở Tài chính	Quản lý tài chính doanh nghiệp	Đạt	14
674	ĐH2832	Đỗ Huỳnh Ngọc	Trân	24	6	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
675	ĐH2885	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	9	11	1989	x	Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	Đạt	14
676	ĐH2886	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20	3	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
677	ĐH2891	Đào Đoan	Trang	17	5	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
678	ĐH2895	Nguyễn Minh	Trang	18	9	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
679	ĐH3393	Võ Thị Diễm	Trinh	21	10	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
680	ĐH2998	Nguyễn Thành	Trung	11	6	1988		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
681	ĐH3022	Đào Ngọc Xuân	Trường	13	11	1989		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
682	ĐH3027	Võ Thanh	Truyền	2	10	1993		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
683	ĐH3073	Nguyễn Minh	Tuấn	5	10	1993		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
684	ĐH3140	Trần Thụy Thanh	Tuyền	26	8	1988	x	Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	Đạt	14
685	ĐH3142	Trần Thị Thanh	Tuyền	13	9	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý tài chính - ngân sách	Đạt	14
686	ĐH3143	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	1	10	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
687	ĐH3173	Lê Ngọc Phương	Uyên	25	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tài chính - Kế toán	Đạt	14

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
688	ĐH3244	Nguyễn Thanh	Vũ	20	4	1984		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
689	ĐH3245	Trần Huy	Vũ	20	4	1996		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
690	ĐH3260	Lưu Hoàng	Vương	22	5	1991		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
691	ĐH3274	Phạm Khánh	Vy	10	6	1995	x	Sở Tài chính	Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	Đạt	14
692	ĐH3275	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	9	10	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
693	ĐH3277	Bùi Tường	Vy	25	2	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
694	ĐH3278	Nguyễn Ngọc Mai	Vy	30	4	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
695	ĐH3289	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	21	1	1981	x	Sở Tài chính	Quản lý nợ	Đạt	14
696	ĐH3291	Nguyễn Thị Kim	Xuân	28	2	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
697	ĐH3292	Ngô Thị	Xuân	20	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
698	ĐH3317	Dương Thị Phi	Yến	6	6	1989	x	Sở Xây dựng	Kế toán	Đạt	14
699	ĐH3320	Dương Thị Hải	Yến	13	5	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	14
700	ĐH3321	Nguyễn Thị Hải	Yến	30	6	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tài chính - Kế toán	Đạt	14

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
701	ĐH0006	Hà Thúy	An	23	3	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
702	ĐH0007	Nguyễn Duy	An	25	6	1990		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
703	ĐH0027	Dương Thiên	Ân	21	7	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
704	ĐH0049	Lê Đức	Anh	17	7	1996		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
705	ĐH0050	Ngô Ngọc	Anh	13	7	1994		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
706	ĐH0051	Nguyễn Lan	Anh	22	3	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
707	ĐH0052	Phạm Mai Lâm	Anh	9	5	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
708	ĐH0131	Ngô Thị Ngọc	Ánh	15	10	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
709	ĐH0149	Cao Việt	Bắc	4	7	1993		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
710	ĐH0160	Nguyễn Đình Gia	Bảo	13	8	1995		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
711	ĐH0181	Nguyễn Thanh	Bình	13	3	1989		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
712	ĐH0182	Nguyễn Duy	Bình	2	9	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
713	ĐH0203	Nguyễn Thị Trúc	Cầm	10	8	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
714	ĐH0219	Phạm Minh	Châu	21	4	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường	Đạt	15
715	ĐH0275	Trần Ngọc	Công	9	11	1984		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
716	ĐH0283	Nguyễn Thị Thu	Cúc	1	10	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
717	ĐH0295	Nguyễn Mạnh	Cường	13	1	1996		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
718	ĐH0308	Đào Quang	Đại	10	2	1989		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
719	ĐH0316	Ngô Hữu	Đan	19	3	1996		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
720	ĐH0337	Nguyễn Khắc	Đạo	20	12	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
721	ĐH0343	Nguyễn Tiến	Đạt	20	8	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
722	ĐH0344	Huỳnh Phú	Đạt	14	6	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
723	ĐH0345	Đỗ Thành	Đạt	22	8	1997		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
724	ĐH0366	Tạ Thanh	Diễm	31	10	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
725	ĐH0367	Phan Hoàng	Diễm	7	11	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
726	ĐH0407	Nguyễn Minh	Đoàn	19	2	1994		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
727	ĐH0410	Phạm Lê	Đông	10	7	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
728	ĐH0441	Nguyễn Ngọc	Dung	7	4	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
729	ĐH0511	Phan Quốc	Duy	9	12	1995		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
730	ĐH0513	Đỗ Lê Khánh	Duy	15	8	1995		Ủy ban nhân dân Quận 11	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
731	ĐH0514	Nguyễn Đức	Duy	18	7	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
732	ĐH0539	Xương Hoàng Mỹ	Duyên	2	2	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
733	ĐH0540	Lê Thị Mỹ	Duyên	15	6	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
734	ĐH0541	Trần Thị Mỹ	Duyên	17	8	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
735	ĐH0558	Trần Hoàng	Giang	12	7	1986		Ủy ban nhân dân Quận 12	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
736	ĐH0559	Nguyễn Đoàn Cẩm	Giang	8	11	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
737	ĐH0581	Nguyễn Ngọc	Giàu	18	8	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
738	ĐH0582	Dư Minh	Giàu	27	1	1984		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
739	ĐH3343	Lưu Thị Ngọc	Giàu	7	11	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
740	ĐH0615	Lê Bê	Hai	17	4	1984		Ủy ban nhân dân Quận 3	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
741	ĐH3345	Nguyễn Thị Thanh	Hải	19	5	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
742	ĐH0619	Lê Thanh	Hải	20	4	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
743	ĐH0653	Phạm Thị Thúy	Hằng	3	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
744	ĐH0673	Ôn Bảo	Hạng	16	9	1992		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
745	ĐH0675	Trần Xuân	Hạnh	27	1	1995		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
746	ĐH0832	Dương Trọng	Hòa	30	4	1994		Ủy ban nhân dân Quận 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
747	ĐH0834	Trần Xuân	Hòa	7	1	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
748	ĐH0880	Lê Lý	Hồng	13	10	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
749	ĐH0881	Lê Thị	Hồng	27	9	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
750	ĐH0907	Lê Quang	Hùng	26	9	1991		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	15
751	ĐH0924	Lê Hải	Hưng	11	4	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
752	ĐH0942	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	30	1	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
753	ĐH0943	Trần Thị Xuân	Hương	23	11	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
754	ĐH0944	Phạm Thị Mỹ	Hương	5	3	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
755	ĐH0972	Thái	Huy	20	11	1994		Ủy ban nhân dân Quận 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
756	ĐH0973	Nguyễn Ngọc	Huy	5	5	1989		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
757	ĐH0975	Nguyễn Trung	Huy	19	4	1998		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
758	ĐH0976	Lê Hồng	Huy	3	3	1997		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
759	ĐH0977	Trần Đình	Huy	15	5	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
760	ĐH0978	Nguyễn Nhật	Huy	1	1	1993		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
761	ĐH1045	Nguyễn Đình An	Khang	20	6	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
762	ĐH1057	Phạm Tuấn	Khanh	3	4	1990		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
763	ĐH1058	Lê Đan	Khanh	2	1	1996		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
764	ĐH1085	Trần Anh	Khoa	20	5	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
765	ĐH1086	Kiên Anh	Khoa	1	4	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
766	ĐH1119	Lục Chí	Kiên	3	4	1996		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
767	ĐH1132	Vũ Đức	Kiệt	6	6	1997		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
768	ĐH1133	Phan Tuấn	Kiệt	19	1	1992		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
769	ĐH1144	Phạm Ngọc Thanh	Kiều	15	10	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
770	ĐH1148	Lê Đan	Kim	4	6	1994		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
771	ĐH1160	Phan Hoàng	Lam	2	10	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
772	ĐH1197	Doãn Ngọc	Lân	12	10	1982		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
773	ĐH1204	Nguyễn Thị	Lệ	20	1	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
774	ĐH1233	Đinh Nguyễn Nhật	Linh	17	8	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
775	ĐH1234	Dương Thị Mỹ	Linh	30	11	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
776	ĐH1235	Tăng Duy	Linh	18	2	1991		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
777	ĐH1237	Huỳnh Ngọc	Linh	31	10	1993		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
778	ĐH1239	Nguyễn Duy	Linh	12	9	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
779	ĐH1376	Võ Văn	Luân	20	2	1985		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
780	ĐH1397	Phan Thị Na	Ly	7	1	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
781	ĐH1432	Châu Huệ	Mẫn	9	11	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
782	ĐH1433	Nguyễn Minh	Mẫn	18	12	1994		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
783	ĐH1449	Hoàng Lê	Minh	26	10	1995		Ủy ban nhân dân Quận 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
784	ĐH1450	Trịnh Hoàng	Minh	25	1	1992		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
785	ĐH1451	Lê Hoàng	Minh	8	11	1980		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
786	ĐH1490	Trần Giáng	My	23	6	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
787	ĐH1512	Nguyễn Thành	Nam	13	10	1993		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
788	ĐH1548	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	30	11	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
789	ĐH1549	Bùi Trần Thanh	Ngân	17	9	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
790	ĐH1550	Phạm Kim	Ngân	27	8	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
791	ĐH1551	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	16	8	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
792	ĐH1593	Vũ Thị Hiếu	Nghĩa	27	10	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
793	ĐH1595	Hà Minh	Nghĩa	6	10	1992		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
794	ĐH1621	Ngô Lê Minh	Ngọc	15	12	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
795	ĐH1622	Lai Phong Mỹ	Ngọc	2	1	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
796	ĐH1623	Phạm Thị Kim	Ngọc	31	8	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
797	ĐH1624	Lê Phước	Ngọc	19	11	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
798	ĐH1668	Trần Phúc	Nguyên	1	11	1990		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
799	ĐH1691	Nguyễn Thị	Nguyền	1	6	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
800	ĐH1714	Hồ Trọng	Nhân	30	6	1984		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	16
801	ĐH1715	Vương Trọng	Nhân	5	8	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
802	ĐH1733	Nguyễn Minh	Nhật	14	7	1992		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
803	ĐH1762	Tăng Thành	Nhơn	22	1	1989		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
804	ĐH1795	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24	11	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
805	ĐH1832	Lã Thị Kim	Oanh	29	8	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
806	ĐH1855	Trương Tấn	Phát	20	9	1994		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
807	ĐH1856	Nguyễn Đức	Phát	18	10	1994		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
808	ĐH1857	Phan Thành	Phát	10	1	1996		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
809	ĐH1874	Trần Văn	Phi	10	9	1989		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
810	ĐH1880	Ngô Thanh	Phong	29	8	1996		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
811	ĐH1881	Lai Quốc	Phong	4	9	1987		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
812	ĐH1898	Lê Bá	Phú	21	7	1994		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
813	ĐH1899	Hoàng Trọng	Phú	2	9	1989		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
814	ĐH1913	Võ Trọng	Phúc	9	2	1990		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
815	ĐH1914	Trương Thiên	Phúc	14	10	1994		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
816	ĐH1951	Lê Công	Phước	20	7	1996		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
817	ĐH1952	Lê Hiệp	Phước	7	12	1995		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
818	ĐH1970	Lê Thị Lan	Phương	24	8	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường	Đạt	17
819	ĐH1972	Nguyễn Tấn	Phương	15	8	1995		Ủy ban nhân dân Quận 7	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
820	ĐH1973	Nguyễn Mai	Phương	26	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
821	ĐH1974	Vũ Lê Nam	Phương	16	12	1998		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
822	ĐH1975	Trần Nguyễn Hoàng	Phương	22	2	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
823	ĐH2038	Trần Thị Bích	Phượng	1	7	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
824	ĐH2084	Trương Vinh	Quốc	6	2	1994		Ủy ban nhân dân Quận 11	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
825	ĐH2085	Đặng Ngọc	Quốc	8	3	1983		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
826	ĐH2104	Phan Thị Kim	Quyên	7	11	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
827	ĐH2124	Phạm Như	Quỳnh	22	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
828	ĐH2125	Nguyễn Như	Quỳnh	28	11	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
829	ĐH2159	Nguyễn Phước	Sang	7	6	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
830	ĐH2184	Nguyễn Minh	Sơn	20	1	1985		Ủy ban nhân dân Quận 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
831	ĐH2185	Nguyễn Bảo	Sơn	11	5	1996		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
832	ĐH2186	Cao Phước	Sơn	1	9	1981		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
833	ĐH2217	Đoàn Thị B	Ta	20	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
834	ĐH2221	Võ Đức	Tài	6	10	1994		Ủy ban nhân dân Quận 3	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
835	ĐH2222	Nguyễn Hữu	Tài	9	8	1987		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
836	ĐH2223	Triệu Thành	Tài	14	1	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
837	ĐH2244	Đinh Văn	Tâm	22	8	1985		Ủy ban nhân dân Quận 7	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
838	ĐH2246	Đoàn Thị Đăng	Tâm	23	11	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
839	ĐH2247	Trà Thanh	Tâm	12	7	1994		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
840	ĐH2248	Võ Thành	Tâm	5	5	1994		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
841	ĐH2276	Phạm Duy	Tân	30	8	1995		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
842	ĐH2277	Lê Thanh	Tân	27	8	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
843	ĐH2299	Hoàng Đức Phương	Tần	2	4	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
844	ĐH2330	Trần Sách	Thắng	2	9	1994		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
845	ĐH2331	Đặng Tất	Thắng	19	10	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
846	ĐH2350	Trần Thị Phương	Thanh	31	1	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
847	ĐH2351	Đỗ Trần	Thanh	17	4	1988		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
848	ĐH2396	Bùi Quốc	Thành	10	11	1997		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
849	ĐH2397	Trần Thuận	Thành	15	7	1996		Ủy ban nhân dân Quận 11	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17
850	ĐH2418	Nguyễn Hoàng	Thạnh	19	1	1989		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	17

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
851	ĐH2427	Phan Thị	Thảo	12	4	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
852	ĐH2428	Trần Phương	Thảo	24	7	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
853	ĐH2429	Võ Thanh	Thảo	12	1	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
854	ĐH2496	Đỗ Nguyễn Hý	Thiên	18	6	1982		Ủy ban nhân dân Quận 12	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
855	ĐH2498	Nguyễn Ngọc	Thiên	14	3	1987		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
856	ĐH2520	Nguyễn Đặng Phát	Thịnh	2	1	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
857	ĐH2539	Đoàn Thanh	Thọ	6	8	1999		Ủy ban nhân dân Quận 12	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
858	ĐH2556	Nguyễn Thành	Thống	7	5	1991		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
859	ĐH2579	Trương Anh	Thư	14	3	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
860	ĐH2580	Võ Trần Anh	Thư	15	2	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
861	ĐH2615	Huỳnh Minh	Thuận	31	5	1994		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
862	ĐH2647	Phạm Thị	Thúy	10	10	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
863	ĐH2648	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	17	12	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
864	ĐH2678	Dương Thị Thu	Thủy	19	2	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
865	ĐH2735	Nguyễn Hữu	Tiến	29	7	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
866	ĐH2736	Trần Võ Đức	Tiến	17	3	1993		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
867	ĐH2737	Dương Minh	Tiến	18	1	1983		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
868	ĐH2739	Lê Công	Tiến	21	11	1993		Ủy ban nhân dân Quận 11	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
869	ĐH2740	Đáy Minh	Tiến	12	3	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
870	ĐH2795	Nguyễn Lê Phương	Trâm	16	2	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
871	ĐH2796	Đoàn Thị Bảo	Trâm	4	9	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
872	ĐH2844	Nguyễn Thị Thanh	Trang	10	12	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
873	ĐH2845	Vũ Thị Huyền	Trang	17	4	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
874	ĐH2846	Ngô Thùy	Trang	21	7	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
875	ĐH2957	Nguyễn Thị Xuân	Trúc	8	5	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
876	ĐH2958	Lê Thanh	Trúc	24	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
877	ĐH2960	Lê Thanh	Trúc	16	12	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
878	ĐH2961	Võ Kim	Trúc	13	12	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
879	ĐH2981	Lê Minh	Trung	14	1	1987		Ủy ban nhân dân Quận 6	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
880	ĐH3024	Đặng Ngọc Thế	Truyền	14	11	1981		Ủy ban nhân dân Quận 7	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
881	ĐH3031	Trần Cẩm	Tú	12	10	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
882	ĐH3032	Dương Thanh	Tú	29	4	1996		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
883	ĐH3033	Lê Anh	Tú	15	11	1983		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
884	ĐH3050	Võ Minh	Tuấn	21	12	1994		Ủy ban nhân dân Quận 4	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
885	ĐH3051	Nguyễn Minh	Tuấn	27	10	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
886	ĐH3052	Lê Anh	Tuấn	4	10	1986		Ủy ban nhân dân Quận 12	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
887	ĐH3096	Nguyễn Thanh	Tùng	27	12	1977		Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
888	ĐH3097	Nguyễn Thanh	Tùng	10	3	1992		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
889	ĐH3098	Nguyễn Minh	Tùng	1	6	1995		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
890	ĐH3129	Vũ Thanh	Tuyền	28	5	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
891	ĐH3162	Đặng Tú	Uyên	13	6	1990		Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
892	ĐH3163	Hàng Minh Bích	Uyên	14	6	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
893	ĐH3179	Phạm Hồ Hoàng	Vân	30	3	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
894	ĐH3199	Trần Thúy	Vi	5	7	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
895	ĐH3216	Lâm Trần Đức	Vinh	29	6	1996		Ủy ban nhân dân Quận 6	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
896	ĐH3237	Lê Tuấn	Vũ	13	3	1991		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
897	ĐH3257	Nguyễn Thành	Vương	17	10	1981		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
898	ĐH3264	Phạm Ngọc Thảo	Vy	2	9	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
899	ĐH3297	Cao Thị Kim	Xuyến	18	7	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đạt	18
900	ĐH0003	Phạm Thành	An	14	3	1992		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
901	ĐH0036	Lê Lâm	Anh	8	4	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
902	ĐH0039	Trần Bạch Mai	Anh	31	5	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
903	ĐH0043	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	7	5	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
904	ĐH0044	Bùi Ngọc	Anh	8	1	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
905	ĐH0045	Trần Bảo	Anh	19	6	1995		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
906	ĐH0046	Nguyễn Thị	Anh	13	3	1979	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
907	ĐH0155	Lý	Bằng	8	4	1997		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
908	ĐH0157	Huỳnh Quốc	Bảo	22	12	1995		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
909	ĐH0158	Trương Quốc	Bảo	1	1	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
910	ĐH0176	Phạm Mỹ	Bình	19	8	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
911	ĐH0218	Châu Minh	Châu	7	7	1992		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
912	ĐH0287	Quảng Trọng Quốc	Cường	30	10	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
913	ĐH0288	Lưu Quốc	Cường	27	9	1989		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
914	ĐH0289	Tạ Thanh	Cường	11	6	1998		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
915	ĐH0293	Lâm Quốc	Cường	17	2	1987		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
916	ĐH0294	Lê Văn	Cường	29	1	1991		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
917	ĐH0320	Lâm Bình	Đăng	8	6	1989		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
918	ĐH0325	Đặng Hữu	Danh	1	1	1981		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
919	ĐH0341	Phan Tấn	Đạt	11	11	1992		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
920	ĐH0417	Nguyễn Thị	Đức	5	6	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
921	ĐH0438	Vũ Thị Thùy	Dung	27	5	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
922	ĐH0440	Nguyễn Lê	Dung	25	1	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
923	ĐH0461	Hà Tiến	Dũng	10	1	1985		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
924	ĐH0486	Hứa Hoàng	Đừng	24	11	1994		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
925	ĐH0510	Phan Lê Tường	Duy	19	11	1987		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
926	ĐH0554	Võ Thị Thanh	Giang	3	11	1978	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
927	ĐH0555	Lê Thị Trà	Giang	20	10	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
928	ĐH0557	Lương Huỳnh Minh	Giang	9	3	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
929	ĐH0580	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	6	7	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
930	ĐH0616	Đoàn Công	Hải	4	3	1985		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
931	ĐH0636	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	18	12	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
932	ĐH0637	Lương Thị Ngọc	Hân	30	4	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
933	ĐH0638	Nguyễn Ngọc	Hân	22	6	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
934	ĐH0639	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	16	1	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
935	ĐH0699	Hồ Hoàn	Hảo	11	6	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
936	ĐH0724	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	24	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
937	ĐH0771	Nguyễn Duy	Hiệp	1	7	1991		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
938	ĐH0780	Nguyễn Minh	Hiếu	28	5	1999		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
939	ĐH0783	Nguyễn Trung	Hiếu	1	8	1982		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
940	ĐH0815	Bùi Thị Hồng	Hoa	19	4	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
941	ĐH0828	Nguyễn Thị	Hòa	19	5	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
942	ĐH0830	Võ Thị Kim	Hòa	17	9	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
943	ĐH0831	Hứa Văn	Hòa	27	9	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
944	ĐH0877	Biện Thị Kim	Hồng	15	3	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
945	ĐH0879	Huỳnh Minh	Hồng	25	5	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
946	ĐH0923	Ngô Tấn	Hưng	14	3	1988		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
947	ĐH0940	Huỳnh Kim	Hương	20	9	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
948	ĐH0970	Nguyễn Phước	Huy	15	1	1990		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
949	ĐH0971	Hồ Đức	Huy	24	6	1997		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	19
950	ĐH1002	Nguyễn Thị	Huyền	14	1	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
951	ĐH1003	Dương Hà Phan Trúc	Huyền	10	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
952	ĐH1004	Trần Thanh	Huyền	27	10	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
953	ĐH1006	La Kim Ngọc	Huyền	16	11	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
954	ĐH1038	Nguyễn Duy	Khải	15	4	1982		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
955	ĐH1055	Lê Nguyễn Phương	Khanh	24	3	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
956	ĐH1107	Vương Tấn	Khởi	5	7	1983		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
957	ĐH1110	Đinh Văn	Khương	20	7	1990		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
958	ĐH1117	Lê Nguyễn Trung	Kiên	8	9	1996		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
959	ĐH1129	Đặng Tuấn	Kiệt	29	8	1999		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
960	ĐH1130	Diệp Thành	Kiệt	2	1	1983		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
961	ĐH1142	Huỳnh Thị Yến	Kiều	4	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
962	ĐH1159	Nguyễn Đăng Trường	Lam	1	7	1990		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
963	ĐH1163	Trần Hoàng	Lâm	17	11	1998		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
964	ĐH1180	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	7	1	1974	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
965	ĐH1202	Bùi Thị Tuyết	Lệ	9	7	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
966	ĐH1208	Nguyễn Thanh	Liêm	15	9	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
967	ĐH1225	Châu Nguyễn Thục	Linh	19	3	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
968	ĐH1226	Nguyễn Ngọc Hương	Linh	16	4	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
969	ĐH1227	Phạm Vũ Diễm	Linh	27	3	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
970	ĐH1231	Lương Thị Thảo	Linh	16	1	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
971	ĐH1312	Nguyễn Bá	Lộc	24	10	1986		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
972	ĐH1332	Lê Hà	Lợi	3	7	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
973	ĐH1334	Bùi Thành	Lợi	4	5	1993		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
974	ĐH1338	Nguyễn Phi	Long	6	7	1999		Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
975	ĐH1341	Nguyễn Đức	Long	15	2	1985		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
976	ĐH1396	Lê Thị Khánh	Ly	14	8	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
977	ĐH1408	Lê Thị Xuân	Mai	13	11	1980	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
978	ĐH1409	Nguyễn Quỳnh	Mai	30	7	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
979	ĐH1436	Lê Văn	Mạnh	5	9	1974		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
980	ĐH1442	Nguyễn Lê Quốc	Minh	4	5	1984		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
981	ĐH1445	Lê Đặng Hoàng	Minh	6	12	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
982	ĐH1488	Huỳnh Ngọc Trà	My	14	9	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
983	ĐH1489	Nguyễn Ngọc Kiều	My	12	12	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
984	ĐH3362	Trần Triển	My	7	4	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
985	ĐH1506	Hoàng	Nam	30	10	1984		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
986	ĐH1547	Lạc Gia	Ngân	27	8	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
987	ĐH1618	Bùi Thị	Ngọc	7	3	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
988	ĐH1619	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	17	8	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
989	ĐH1620	Vũ Thị Thanh	Ngọc	29	3	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
990	ĐH3365	Phan Thị Bích	Ngọc	30	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
991	ĐH1665	Trần Khánh	Nguyên	26	10	1987		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
992	ĐH1666	Nguyễn Chí	Nguyên	16	12	1988		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
993	ĐH1694	Hoàng Thị Minh	Nguyệt	28	4	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
994	ĐH1700	Nguyễn Thanh	Nhã	14	5	1996		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
995	ĐH1701	Trần Hòa	Nhã	17	2	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
996	ĐH1702	Trần Thị Thanh	Nhàn	27	3	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
997	ĐH1703	Diệp Thị Mỹ	Nhàn	10	9	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
998	ĐH1704	Phan Nguyễn Thu	Nhàn	3	4	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20
999	ĐH1709	Cao Trung	Nhân	9	7	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	20

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1000	ĐH1711	Đỗ Trọng	Nhân	4	3	1994		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1001	ĐH1739	Nguyễn Thanh Ý	Nhi	26	5	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1002	ĐH1741	Kiều Thị Ý	Nhi	1	1	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1003	ĐH1759	Nguyễn	Nhiên	23	1	1984		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1004	ĐH1765	Võ Ái	Như	5	1	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1005	ĐH1793	Nguyễn Ngọc	Nhung	9	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1006	ĐH1794	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	29	10	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1007	ĐH1829	Phạm Thị Thúy	Oanh	15	7	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1008	ĐH1830	Huỳnh Thị Thúy	Oanh	7	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1009	ĐH3372	Trương Thị	Pha	1	8	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1010	ĐH1849	Vòng Lầy	Phấn	14	3	1989	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1011	ĐH1879	Nguyễn Chánh	Phong	20	11	1984		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1012	ĐH1911	Phan Thành	Phúc	7	6	1987		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1013	ĐH1966	Nguyễn Huệ	Phương	6	7	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1014	ĐH1967	Trần Hoài	Phương	11	9	1990		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1015	ĐH1968	Nguyễn Thị Thanh	Phương	25	1	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1016	ĐH2036	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	29	6	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1017	ĐH2037	Đoàn Thị Thúy	Phượng	5	2	1976	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1018	ĐH2051	Huỳnh Thanh	Quan	5	9	1990		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1019	ĐH2052	Hồ Đức	Quan	25	6	1992		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1020	ĐH2054	Hà Bảo	Quân	28	12	1986		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1021	ĐH2102	Phạm Ngọc Bảo	Quyên	23	7	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1022	ĐH2219	Phạm Hữu	Tài	12	9	1985		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1023	ĐH2220	Tô Phước	Tài	5	1	1996		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1024	ĐH2239	Trần Thiện	Tâm	4	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1025	ĐH2240	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	2	4	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1026	ĐH2242	Nguyễn Minh	Tâm	23	2	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1027	ĐH2243	Nguyễn Hoài	Tâm	22	2	1988		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1028	ĐH2275	Phan Hồng	Tân	24	9	1982		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1029	ĐH2305	Nguyễn Hồng	Thái	24	6	1991		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1030	ĐH2328	Nguyễn Văn	Thắng	17	8	1987		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1031	ĐH2329	Lê Chiến	Thắng	5	11	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1032	ĐH2342	Trang Thiên	Thanh	7	8	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1033	ĐH2344	Trần Ngọc	Thanh	2	1	1997		Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1034	ĐH2345	Dương Lý Thiên	Thanh	22	8	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1035	ĐH2346	Nguyễn Đình	Thanh	10	8	1977		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1036	ĐH2392	Huỳnh Ngọc	Thành	4	7	1982		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1037	ĐH2393	Trần Văn	Thành	5	7	1988		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1038	ĐH2395	Nguyễn Công	Thành	10	10	1981		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1039	ĐH2422	Giang Thanh	Thảo	20	12	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1040	ĐH2423	Nguyễn Dương Dạ	Thảo	4	8	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1041	ĐH2424	Nguyễn Thị Minh	Thảo	21	7	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1042	ĐH2426	Phạm Văn	Thảo	17	12	1999		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1043	ĐH2488	Lê Nghiêm	Thi	23	7	1990		Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1044	ĐH2537	Trần Tấn	Thọ	30	10	1978		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1045	ĐH2538	Phan Nguyễn Anh	Thọ	22	3	1995		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1046	ĐH2541	Nguyễn Thị Kim	Thoa	27	1	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1047	ĐH2550	Phạm Duy	Thông	6	9	1997		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1048	ĐH2574	Nguyễn Vũ Anh	Thư	6	8	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1049	ĐH2575	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	8	1	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	21
1050	ĐH0346	Nguyễn Tiến	Đạt	19	2	1983		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Công nghệ thông tin	Đạt	22
1051	ĐH0347	Nguyễn Võ Tấn	Đạt	30	12	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Công nghệ thông tin	Đạt	22
1052	ĐH2576	Hà Thị Minh	Thư	25	12	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1053	ĐH2577	Cao Thị Anh	Thư	16	3	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1054	ĐH2578	Hoàng Thị Thiên	Thư	1	12	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1055	ĐH2611	Nguyễn Trinh	Thuần	24	6	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1056	ĐH2614	Nguyễn Văn	Thuận	9	5	1996		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1057	ĐH2645	Đoàn Thị Phương	Thúy	21	9	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1058	ĐH2646	Đỗ Phạm Thanh	Thúy	3	2	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1059	ĐH2670	Nguyễn Thanh	Thùy	4	7	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1060	ĐH2675	Nguyễn Thị Bích	Thủy	19	8	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1061	ĐH2677	Lê Thị Lệ	Thủy	20	8	1980	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1062	ĐH2699	Lê Hoàng	Thụy	19	5	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1063	ĐH2711	Trần Ngọc	Tiên	5	3	1983		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1064	ĐH2776	Nguyễn Hoàng	Toại	19	8	1984		Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1065	ĐH2790	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	17	4	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1066	ĐH2791	Bùi Thị Bích	Trâm	12	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1067	ĐH2793	Huỳnh Thị Bích	Trâm	15	10	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1068	ĐH2794	Phan Lê Bảo	Trâm	4	2	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1069	ĐH2821	Phạm Thị Huyền	Trân	12	12	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1070	ĐH2822	Nguyễn Thị Huyền	Trân	24	4	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1071	ĐH2838	Lê Huyền	Trang	12	9	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1072	ĐH2840	Nguyễn Thị	Trang	10	4	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1073	ĐH2841	Huỳnh Lưu Nhật Thùy	Trang	2	6	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1074	ĐH3390	Nguyễn Thị Thanh	Trang	16	4	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1075	ĐH2917	Nguyễn Văn	Trạng	19	2	1997		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1076	ĐH2955	Tăng Huỳnh Thanh	Trúc	9	5	1980	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1077	ĐH2956	Tăng Thụy Thanh	Trúc	31	8	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1078	ĐH2979	Nguyễn Đình	Trung	2	8	1991		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1079	ĐH3015	Nguyễn Xuân	Trường	23	11	1989		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1080	ĐH3029	Cao Văn Ngọc	Tú	10	11	1981		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1081	ĐH3030	Nguyễn Hoàng	Tú	2	11	1989		Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1082	ĐH3044	Nguyễn Thị Bé	Tư	20	11	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1083	ĐH3048	Nguyễn Minh	Tuấn	28	5	1985		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1084	ĐH3049	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	17	11	1995		Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1085	ĐH3118	Nguyễn Văn	Tuyến	24	5	1985		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1086	ĐH3125	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	27	11	1976	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1087	ĐH3127	Hồ Lâm	Tuyền	30	12	1992		Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1088	ĐH3128	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	16	11	1976	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1089	ĐH3161	Lê Nguyễn Phương	Uyên	21	6	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1090	ĐH3210	Ngô Nam	Việt	13	7	1990		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1091	ĐH3232	Bùi Long	Vũ	20	1	1995		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1092	ĐH3233	Lê Thanh	Vũ	15	7	1977		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1093	ĐH3234	Trần Thanh Hoài	Vũ	25	4	1997		Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1094	ĐH3235	Bùi Hoàn	Vũ	26	10	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1095	ĐH3284	Nguyễn Đông	Xuân	11	6	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1096	ĐH3300	Trương Hàm	Yên	5	12	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1097	ĐH3301	Nguyễn Thị Như	Yến	26	7	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1098	ĐH3302	Huỳnh Kim	Yến	12	8	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1099	ĐH3303	Nguyễn Thị	Yến	2	3	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn hóa - Xã hội	Đạt	22
1100	CĐ01	Phan Hoài	Ân	31	10	1992		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1101	CĐ03	Đinh Nhật	Bình	24	7	1988		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1102	CĐ06	Võ Chấn	Khang	14	7	1994		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1103	CĐ08	Lưu Doãn	Kỹ	16	3	1989		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1104	CĐ12	Trương Thanh	Nhân	24	2	1980		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1105	CĐ19	Nguyễn Quốc	Thắng	26	9	1994		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1106	CĐ20	Hồ Minh	Trí	22	3	1985		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1107	ĐH0023	Huỳnh Tấn	An	21	2	1977		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1108	ĐH0024	Nguyễn Huyền	An	17	10	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý xây dựng	Đạt	23
1109	ĐH0025	Trần Thị Thu	An	15	12	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1110	ĐH0118	Nguyễn Trọng	Anh	10	1	1997		Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	23
1111	ĐH0119	Lê Trần Tuấn	Anh	19	11	1991		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1112	ĐH0121	Tăng Hoài	Anh	25	4	1996		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1113	ĐH0154	Nguyễn Thị	Băng	5	3	1988	x	Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	23
1114	ĐH0169	Nguyễn Hồ Xuân	Bảo	15	1	1986		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1115	ĐH0171	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	12	10	1998		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1116	ĐH0240	Hoàng Thị Trung	Châu	23	9	1992	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1117	ĐH0271	Lê Huy	Chương	13	7	1997		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1118	ĐH0318	Võ Ngọc Thanh	Đan	8	9	1998	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1119	ĐH0336	Lê Anh	Đào	17	11	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1120	ĐH0363	Phạm Xuân	Đạt	13	12	1993		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1121	ĐH0387	Nguyễn Thế Ngọc	Diệp	9	10	1985	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1122	ĐH0415	Đoàn Phương	Đông	3	9	1990		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1123	ĐH0479	Đỗ Việt	Dũng	28	11	1995		Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	23
1124	ĐH0483	Nguyễn Tiến	Dũng	20	1	1985		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1125	ĐH0503	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	22	6	1999	x	Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	23
1126	ĐH0504	Hồ Thái	Dương	14	6	1997		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1127	ĐH0534	Trương Khắc	Duy	12	6	1996		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1128	ĐH0537	Trần Lê	Duy	16	8	1996		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1129	ĐH0574	Vũ Trường	Giang	26	9	1979		Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	23
1130	ĐH0575	Huỳnh Thị Trà	Giang	17	7	1996	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1131	ĐH0646	Lý Minh	Hân	26	6	1991		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1132	ĐH0670	Phạm Thị Thúy	Hằng	19	2	1992	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1133	ĐH0706	Lê Hồng	Hảo	3	6	1998		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1134	ĐH0716	Vũ Nguyễn Phúc	Hậu	21	4	1994		Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	23
1135	ĐH0717	Phạm	Hậu	8	8	1996		Sở Xây dựng	Quản lý vật liệu xây dựng	Đạt	23
1136	ĐH0760	Phạm Thị Thanh	Hiền	26	4	1987	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1137	ĐH0761	Nguyễn Thị	Hiền	24	4	1995	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1138	ĐH0779	Dương Võ Ngọc	Hiệp	22	9	1989		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1139	ĐH0806	Hồ Trọng	Hiếu	18	10	1991		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1140	ĐH0808	Nguyễn Trung	Hiếu	29	11	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1141	ĐH0826	Văn Nguyễn Kiều	Hoa	1	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1142	ĐH0840	Nguyễn Văn	Hòa	23	10	1987		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1143	ĐH0841	Lưu Đức	Hòa	15	1	1995		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1144	ĐH0844	Võ Thương	Hoài	6	2	1995		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1145	ĐH0872	Nguyễn Huy	Hoàng	5	1	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1146	ĐH0892	Nguyễn Thị Phương	Hồng	27	6	1981	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1147	ĐH0896	Bùi Sỹ	Huấn	18	9	1996		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	23
1148	ĐH0919	Trần Mạnh	Hùng	16	11	1998		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1149	ĐH0920	Mai Quốc	Hùng	8	9	1993		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	23
1150	ĐH0937	Phạm Xuân	Hưng	11	1	1991		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý xây dựng	Đạt	24
1151	ĐH0964	Võ Thị	Hương	24	9	1999	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1152	ĐH0969	Tô Tuấn	Hữu	26	11	1997		Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1153	ĐH0998	Trần Võ Quang	Huy	26	3	1998		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1154	ĐH0999	Nguyễn Dương	Huy	3	5	1997		Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1155	ĐH1034	Châu Nhất	Kha	12	1	1997		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	24
1156	ĐH1043	Mai Văn	Khải	5	10	1997		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	24
1157	ĐH1052	Phan Duy	Khang	4	10	1995		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1158	ĐH1081	Lê Văn	Khánh	22	12	1994		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	24
1159	ĐH1101	Lương Minh	Khoa	22	9	1993		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1160	ĐH1102	Trần Hoàng Đăng	Khoa	15	10	1989		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1161	ĐH1123	Phạm Ngọc	Kiên	28	5	1998		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1162	ĐH1125	Võ Trung	Kiên	1	12	1989		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý xây dựng	Đạt	24
1163	ĐH1127	Tăng Văn Út	Kiến	11	2	1984		Sở Xây dựng	Quản lý kinh tế xây dựng	Đạt	24

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1164	ĐH1151	Nguyễn Trần Anh	Kim	3	7	1976	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1165	ĐH1155	Trần Văn	Lạc	5	8	1997		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1166	ĐH1175	Nguyễn Việt	Lâm	9	9	1995		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1167	ĐH1196	Nguyễn Thị Thanh	Lan	17	12	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1168	ĐH1289	Đặng Thị Trúc	Linh	10	11	1998	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1169	ĐH1290	Bùi Thị Ngọc	Linh	26	7	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1170	ĐH1310	Trương Kim	Loan	25	1	1989	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1171	ĐH1311	Trần Ngọc Thanh	Loan	12	10	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1172	ĐH1328	Mai Hoàng	Lộc	3	4	1993		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1173	ĐH1329	Lương Văn Phú	Lộc	14	12	1989		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1174	ĐH1366	Nguyễn Tuấn	Long	22	8	1976		Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	24
1175	ĐH1367	Nguyễn Đình Phi	Long	14	12	1988		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1176	ĐH1369	Nguyễn Hoàng	Long	20	10	1993		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1177	ĐH3358	Hứa Hoàng	Long	10	4	1990		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1178	ĐH1383	Phan Thành	Luân	19	10	1991		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1179	ĐH1384	Nguyễn Trọng	Luân	13	4	1987		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	24
1180	ĐH1480	Lê Nhật	Minh	27	9	1994		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1181	ĐH1481	Trần Công	Minh	19	5	1989		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1182	ĐH1482	Trần Thiện	Minh	6	12	1997		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1183	ĐH1505	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	22	4	1987	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1184	ĐH1524	Nguyễn Hoài	Nam	24	1	1993		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1185	ĐH1546	Nguyễn Thị Bích	Ngà	6	3	1990	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1186	ĐH1586	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23	12	1991	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1187	ĐH1587	Võ Thị Kim	Ngân	20	1	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	24
1188	ĐH1592	Nguyễn Hoàng Thanh	Nghị	21	5	1991		Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	24
1189	ĐH1611	Trần Đại	Nghĩa	22	2	1985		Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	24
1190	ĐH1612	Đỗ Phạm Trung	Nghĩa	29	8	1990		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1191	ĐH1613	Trần Hữu	Nghĩa	14	5	1986		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	24
1192	ĐH1616	Trần Đại	Nghiệp	10	8	1995		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1193	ĐH1617	Nguyễn Hiếu	Ngoan	16	12	1980		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1194	ĐH1661	Phạm Kim	Ngọc	29	3	1998	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1195	ĐH1689	Phạm Đào Khôi	Nguyên	9	6	1988		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1196	ĐH1699	Trịnh Thị Minh	Nguyệt	17	9	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý xây dựng	Đạt	24
1197	ĐH1729	Nguyễn Trọng	Nhân	25	12	1993		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý xây dựng	Đạt	24
1198	ĐH1738	Đỗ Minh	Nhật	7	12	1995		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý xây dựng	Đạt	24
1199	ĐH1764	Trần Vũ Việt	Nhơn	9	2	1986		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	24
1200	ĐH1788	Phan Quỳnh	Như	6	9	1987		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1201	ĐH1789	Nguyễn Quỳnh	Như	17	6	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1202	ĐH1817	Hồ Thanh	Nhung	24	12	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1203	ĐH1867	Huỳnh Kim	Phát	9	5	1990		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1204	ĐH1869	Nguyễn Trí	Phát	28	4	1989		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	25
1205	ĐH1890	Trần Anh	Phong	2	2	1988		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1206	ĐH1893	Lê Quốc	Phong	27	2	1987		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý xây dựng	Đạt	25
1207	ĐH1894	Hồ Viết Thanh	Phong	9	2	1983		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	25
1208	ĐH1909	Nguyễn Quốc Vĩnh	Phú	15	1	1989		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1209	ĐH1910	Nguyễn Anh	Phú	7	11	1998		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1210	ĐH1933	Phan Hoàng	Phúc	26	11	1982		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1211	ĐH1935	Trình Hồng	Phúc	23	10	1982		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1212	ĐH1963	Lại Hữu	Phước	14	10	1990		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1213	ĐH2025	Huỳnh Thị Mỹ	Phương	20	8	1998	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1214	ĐH2026	Lê Nguyễn Trúc	Phương	8	12	1996	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1215	ĐH2030	Nguyễn Thị	Phương	19	10	1985	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1216	ĐH2076	Trần Nhật	Quang	9	8	1992		Sở Xây dựng	Quản lý kinh tế xây dựng	Đạt	25
1217	ĐH2077	Hoàng Ngọc	Quang	20	1	1984		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1218	ĐH2078	Trương Nguyễn Vinh	Quang	23	3	1975		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1219	ĐH2091	Trần Lâm	Quốc	15	9	1981		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1220	ĐH2092	Nguyễn Anh	Quốc	6	10	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1221	ĐH2171	Nguyễn Hoàng	Sang	10	4	1982		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1222	ĐH2172	Hồ Thị Tuyết	Sang	19	4	1990	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1223	ĐH2174	Huỳnh Bùi Thiện	Sang	30	1	1994		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý xây dựng	Đạt	25

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1224	ĐH2203	Đoàn Thới	Sơn	1	9	1983		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1225	ĐH2205	Nguyễn Đình	Sơn	10	9	1997		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1226	ĐH2206	Nguyễn Vũ	Sơn	25	12	1986		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý xây dựng	Đạt	25
1227	ĐH2207	Ngô Lâm	Sơn	2	2	1993		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý xây dựng	Đạt	25
1228	ĐH2235	Nguyễn Nhật Thiên	Tài	24	12	1982		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1229	ĐH2236	Cao Thị	Tài	14	8	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1230	ĐH2238	Nguyễn Phước	Tài	11	5	1997		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1231	ĐH2273	Nguyễn Thị Hoài	Tâm	24	1	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý xây dựng	Đạt	25
1232	ĐH2293	Dương Minh	Tân	4	7	1979		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1233	ĐH2294	Lương Bảo	Tân	20	2	1988		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1234	ĐH2300	Võ Văn Tôn	Tẩn	10	8	1984		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý xây dựng	Đạt	25
1235	ĐH2313	Trương	Thái	23	3	1989		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1236	ĐH2314	Nguyễn Việt	Thái	24	12	1989		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1237	ĐH2340	Đinh Quyết	Thắng	1	1	1983		Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	25
1238	ĐH2381	Phạm Minh	Thanh	7	1	1984		Sở Xây dựng	Pháp chế	Đạt	25

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1239	ĐH2382	Nguyễn Trí	Thanh	28	7	1983		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1240	ĐH2387	Lê Minh	Thanh	5	12	1993		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý xây dựng	Đạt	25
1241	ĐH2411	Nguyễn Minh	Thành	1	11	1992		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1242	ĐH2412	Nguyễn Thiện	Thành	24	4	1997		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Đạt	25
1243	ĐH2493	Nguyễn Sĩ	Thi	14	8	1990		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý xây dựng	Đạt	25
1244	ĐH2500	Nhan Trí	Thiện	25	7	1998		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1245	ĐH2514	Võ Duy	Thiện	20	1	1994		Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	25
1246	ĐH2530	Phạm Hòa	Thịnh	20	2	1990		Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	25
1247	ĐH2532	Thương Quốc	Thịnh	22	2	1998		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1248	ĐH2573	Võ Ngọc	Thu	9	8	1988		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	25
1249	ĐH2609	Lê Thị Minh	Thư	5	5	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	25
1250	ĐH2643	Nguyễn Văn	Thương	15	11	1980		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1251	ĐH2486	Tô Quang	Thế	16	4	1998		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	26
1252	ĐH2552	Nguyễn Dương Thành	Thông	10	11	1999		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	26
1253	ĐH2632	Huỳnh Hoàng	Thương	7	2	1989		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	26

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1254	ĐH2686	Đỗ Thị Ngọc	Thủy	25	6	1979	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	26
1255	ĐH2875	Nguyễn Thu	Trang	24	3	1991	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	26
1256	ĐH3187	Nguyễn Thị Thúy	Vân	25	8	1988	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	26
1257	ĐH3243	Phan Nguyễn Thanh	Vũ	8	11	1993		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	26
1258	ĐH3258	Trần Bá	Vương	25	1	1997		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	26
1259	ĐH3259	Nguyễn Minh	Vương	12	3	1988		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về đăng ký kinh doanh	Đạt	26
1260	ĐH3270	Trần Hồng Kim	Vy	15	1	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	26
1261	ĐH3313	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	1	4	1985	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	26
1262	ĐH2644	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	6	12	1989	x	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1263	ĐH2674	Nguyễn Như	Thủy	21	10	1997	x	Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	26
1264	ĐH2732	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	4	5	1999	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1265	ĐH2733	Đặng Thị Thủy	Tiên	28	5	1996	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1266	ĐH2756	Lê Hữu	Tiến	13	1	1991		Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	26
1267	ĐH2757	Trần Minh	Tiến	20	11	1990		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1268	ĐH2760	Nguyễn Minh	Tiến	26	9	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1269	ĐH2767	Bùi Hữu	Tín	3	12	1989		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1270	ĐH2786	Nguyễn Thanh	Tòng	7	10	1996		Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	26
1271	ĐH2789	Nguyễn Thị Thanh	Trà	18	7	1999	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1272	ĐH2907	Dương Thu	Trang	1	7	1988	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1273	ĐH2944	Trần Phương	Trinh	21	6	1986	x	Sở Xây dựng	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Đạt	26
1274	ĐH2953	Nguyễn Văn	Trọng	5	2	1991		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1275	ĐH2973	Trần Đặng Thanh	Trúc	29	10	1993	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1276	ĐH2974	Ngô Thị Thu	Trúc	1	9	1984	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1277	ĐH3003	Thái Thành	Trung	15	9	1985		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1278	ĐH3004	Võ Hiếu	Trung	25	12	1987		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1279	ĐH3005	Dương Minh	Trung	16	9	1990		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1280	ĐH3009	Võ Quốc	Trung	17	2	1993		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1281	ĐH3011	Nguyễn Thế	Trung	18	11	1981		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1282	ĐH3081	Nguyễn Đức	Tuấn	18	5	1986		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1283	ĐH3082	Lê Minh	Tuấn	9	5	1989		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1284	ĐH3084	Hà Minh	Tuấn	21	6	1981		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1285	ĐH3087	Nguyễn Như	Tuấn	12	11	1981		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1286	ĐH3109	Hứa Hoàng	Tùng	8	11	1997		Sở Xây dựng	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đạt	26
1287	ĐH3110	Võ Thanh	Tùng	16	4	1992		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1288	ĐH3111	Nguyễn Duy	Tùng	11	4	1992		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1289	ĐH3112	Nguyễn Thanh	Tùng	10	11	1987		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1290	ĐH3123	Nguyễn Quang	Tuyến	18	10	1986		Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1291	ĐH3177	Nguyễn Thu	Uyên	1	11	1998	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1292	ĐH3208	Ngô Hoàng	Vi	3	9	1997	x	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1293	ĐH3228	Trần Xuân	Vinh	18	10	1988		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1294	ĐH3400	Lê Văn	Vinh	21	12	1984		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1295	ĐH3248	Nguyễn Thanh	Vũ	26	1	1973		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1296	ĐH3250	Trần Thị Xuân	Vũ	14	2	1985	x	Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1297	ĐH3251	Phạm Tuấn	Vũ	12	10	1991		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý xây dựng	Đạt	26

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1298	ĐH3252	Phạm Quốc	Vũ	4	8	1993		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đạt	26
1299	ĐH3262	An	Vương	28	9	1987		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	26
1300	ĐH0125	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15	5	1987		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1301	ĐH0127	Tôn Quang	Anh	1	1	1980		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1302	ĐH0128	Mai Thị Mỹ	Anh	6	10	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	27
1303	ĐH0129	Phùng Kiều	Anh	17	3	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân	Đạt	27
1304	ĐH0130	Mai Huỳnh	Anh	9	2	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	27
1305	ĐH0147	Nguyễn Trần Kim Ngọc	Ánh	11	1	1993	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1306	ĐH0200	Phòng Kim	Bình	24	9	1989	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1307	ĐH0213	Nguyễn Minh	Cảnh	12	9	1990		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	27
1308	ĐH0272	Nguyễn Văn	Chương	22	8	1996		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	27
1309	ĐH0436	Phạm Minh	Đức	8	5	1982		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân	Đạt	27
1310	ĐH0460	Nguyễn Thị Thùy	Dung	20	3	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	27
1311	ĐH0506	Nguyễn Huy	Dương	14	8	1991		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1312	ĐH0507	Nguyễn Thị Thùy	Dương	26	11	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Tiếp công dân	Đạt	27

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1313	ĐH0538	Nguyễn Đăng	Duy	24	3	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân	Đạt	27
1314	ĐH0550	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	26	4	1992	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1315	ĐH0551	Lê Thị Mỹ	Duyên	23	9	1994	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Tiếp công dân	Đạt	27
1316	ĐH0552	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	4	2	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Tiếp Công dân	Đạt	27
1317	ĐH0577	Vũ Thị Hương	Giang	24	11	1995	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1318	ĐH0585	Nguyễn Tấn	Giàu	20	3	1993		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1319	ĐH0634	Phạm Thanh	Hải	13	7	1982		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1320	ĐH0635	Nguyễn Vũ	Hải	30	10	1995		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	27
1321	ĐH0647	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	2	12	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Tiếp công dân	Đạt	27
1322	ĐH0671	Huỳnh Thị Thúy	Hằng	10	9	1994	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1323	ĐH0809	Nguyễn Trọng	Hiếu	30	5	1995		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1324	ĐH0810	Trần Trung	Hiếu	19	5	1979		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1325	ĐH0846	Trần Nhật	Hoài	9	12	1998		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	27
1326	ĐH3350	Nguyễn Nhật	Hoàng	15	4	1995		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	27
1327	ĐH0873	Nguyễn Anh	Hoàng	14	2	1990		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1328	ĐH0874	Ngô Việt	Hoàng	22	4	1998		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1329	ĐH1000	Hồ Hoàng	Huy	30	6	1999		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	27
1330	ĐH1029	Vũ Thị	Huyền	9	4	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	27
1331	ĐH1053	Huỳnh Đại	Khang	15	9	1988		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	27
1332	ĐH1108	Nguyễn Phạm Trà	Khúc	10	2	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	27
1333	ĐH1109	Nguyễn Hữu Mai	Khuê	15	3	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	27
1334	ĐH1126	Nguyễn Trung	Kiên	12	7	1989		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1335	ĐH1291	Trương Mỹ	Linh	29	6	1992	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1336	ĐH1292	Võ Thị Hồng	Linh	15	10	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	27
1337	ĐH1372	Phạm Hoàng	Long	6	3	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	27
1338	ĐH1373	Phạm Minh	Long	7	11	1997		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	27
1339	ĐH1429	Quách Thụy Kiều	Mai	5	6	1994	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	27
1340	ĐH1485	Nguyễn Quang	Minh	26	4	1990		Ủy ban nhân dân Quận 1	Thanh tra	Đạt	27
1341	ĐH1499	Nguyễn Thị Trà	My	9	10	1995	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1342	ĐH1529	Đinh Hoàng Nhật	Nam	18	12	1997		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	27

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1343	ĐH1589	Tăng Thị Thu	Ngân	29	10	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	27
1344	ĐH1758	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27	3	1998	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Tiếp công dân	Đạt	27
1345	ĐH1790	Phạm Thị Quỳnh	Như	28	3	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	27
1346	ĐH1823	Phan Minh	Nhựt	19	6	1999		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	27
1347	ĐH1824	Lê Quan	Nhựt	10	2	1994		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	27
1348	ĐH1844	Lê Thị Lâm	Oanh	2	5	1998	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	27
1349	ĐH1848	Lê Nguyễn Hoàng	Phan	19	9	1999		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	27
1350	ĐH0012	Võ Trường	An	24	11	1999		Sở Du lịch	Theo dõi phát triển du lịch	Đạt	28
1351	ĐH0228	A Dương Thanh	Châu	24	7	1998	x	Sở Du lịch	Theo dõi phát triển du lịch	Đạt	28
1352	ĐH0544	Lê Kim	Duyên	25	10	1995	x	Sở Du lịch	Theo dõi phát triển du lịch	Đạt	28
1353	ĐH1254	Phạm Khánh	Linh	10	12	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý du lịch	Đạt	28
1354	ĐH1536	Hồ Thị Tuyết	Nga	10	2	1987	x	Sở Du lịch	Thông tin truyền thông về du lịch	Đạt	28
1355	ĐH2107	Trịnh Thị Thảo	Quyên	15	8	1998	x	Sở Du lịch	Theo dõi phát triển du lịch	Đạt	28
1356	ĐH2161	Phạm	Sang	18	5	1988		Sở Du lịch	Theo dõi phát triển du lịch	Đạt	28
1357	ĐH2366	Trần Thị	Thanh	30	10	1990	x	Sở Du lịch	Theo dõi phát triển du lịch	Đạt	28

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1358	ĐH2829	Phan Thị Huyền	Trân	19	10	1987	x	Sở Du lịch	Theo dõi phát triển du lịch	Đạt	28
1359	ĐH1872	Nguyễn Thành	Phát	25	11	1999		Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân	Đạt	28
1360	ĐH2093	Phạm Nguyễn Thanh	Quốc	13	1	1999		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1361	ĐH2151	Lê Trúc	Quỳnh	22	4	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	28
1362	ĐH2175	Bùi Minh	Sang	25	1	1995		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	28
1363	ĐH2208	Mai Thanh	Sơn	9	10	1986		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1364	ĐH2209	Nguyễn Thanh	Sơn	30	4	1996		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1365	ĐH2210	Phạm Châu Hoàng	Sơn	30	10	1990		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	28
1366	ĐH2304	Trương Thị Bích	Thạch	13	6	1998	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	28
1367	ĐH2316	Huỳnh Minh	Thái	8	11	1998		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Tiếp công dân	Đạt	28
1368	ĐH2389	Nguyễn Văn	Thanh	13	9	1989		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	28
1369	ĐH2390	Nguyễn Duy	Thanh	8	8	1983		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	28
1370	ĐH2413	Trần Trung	Thành	2	7	1986		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1371	ĐH2414	Phan Ngọc	Thành	12	1	1989		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1372	ĐH2415	Nguyễn Quốc	Thành	18	6	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tiếp nhận và xử lý đơn thư	Đạt	28

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1373	ĐH2416	Bùi Tiến	Thành	15	7	1996		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	28
1374	ĐH2484	Lê Ngọc Thanh	Thảo	29	11	1995	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1375	ĐH2485	Nguyễn Thị Lê	Thảo	6	6	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	28
1376	ĐH2494	Dương Thị Anh	Thi	20	2	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	28
1377	ĐH2533	Nguyễn Cường	Thịnh	12	10	1995		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tiếp nhận và xử lý đơn thư	Đạt	28
1378	ĐH2547	Nguyễn Thị	Thoa	8	6	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	28
1379	ĐH2555	Lê Tấn	Thông	26	3	1999		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	28
1380	ĐH2610	Bùi Lê Anh	Thư	23	10	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	28
1381	ĐH2624	Nguyễn Huỳnh Bá	Thuận	8	6	1990		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	28
1382	ĐH2669	Trương Thị Thanh	Thúy	21	12	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	28
1383	ĐH2710	Hồ Phạm Quốc	Thy	15	1	1989		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1384	ĐH2734	Lê Nguyễn Ngọc	Tiên	14	8	1997	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1385	ĐH2909	Nguyễn Thị Thùy	Trang	5	2	1990	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1386	ĐH2910	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	4	10	1999	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1387	ĐH2913	Phan Thanh	Trang	7	2	1990	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1388	ĐH2914	Phạm Thu	Trang	16	9	1997	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	28
1389	ĐH2916	Nguyễn Thị Phương	Trang	24	3	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	28
1390	ĐH3014	Phan Chí	Trung	17	12	1999		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	28
1391	ĐH3088	Nguyễn Hữu	Tuấn	17	11	1990		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1392	ĐH3089	Lê Nguyễn Việt	Tuấn	1	3	1997		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1393	ĐH3090	Nguyễn Thanh	Tuấn	13	10	1987		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	28
1394	ĐH3092	Lê Quốc	Tuấn	1	8	1995		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	28
1395	ĐH3148	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	8	7	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	28
1396	ĐH3192	Trần Thị Khánh	Vân	11	9	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tiếp công dân	Đạt	28
1397	ĐH3215	Vương Quốc	Việt	31	5	1999		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Thanh tra	Đạt	28
1398	ĐH3329	Mai Thị Hoàng	Yến	6	11	1992	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	28
1399	ĐH3330	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	9	10	1989	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Thanh tra	Đạt	28
1400	ĐH0086	Bùi Minh	Anh	8	5	1998	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1401	ĐH0087	Tống Hoàng	Anh	7	12	1995	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1402	ĐH0140	Phạm Ngọc	Ánh	13	9	1999	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1403	ĐH0191	Lê Đức Thái	Bình	10	5	1997		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	29
1404	ĐH0217	Nguyễn Công	Chánh	9	3	1997		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1405	ĐH0231	Thái Ngọc	Châu	6	12	1985		Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1406	ĐH0232	Võ Ngọc Minh	Châu	15	8	1998	x	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1407	ĐH0251	Nguyễn Ngọc Mai	Chi	17	1	1996	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1408	ĐH0358	Đỗ Thành	Đạt	17	9	1998		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	Đạt	29
1409	ĐH0359	Trương Tấn	Đạt	18	4	1987		Ủy ban nhân dân Quận 3	Cải cách hành chính	Đạt	29
1410	ĐH0388	Bùi Ngọc	Điệp	2	9	1983	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tôn giáo	Đạt	29
1411	ĐH0400	Nguyễn Mạnh	Đình	24	9	1998		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	Đạt	29
1412	ĐH0424	Trịnh Trần Minh	Đức	21	12	1995		Sở Giao thông vận tải	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1413	ĐH0425	Nguyễn Huỳnh	Đức	26	7	1999		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1414	ĐH0474	Nguyễn Trí	Dũng	16	11	1998		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1415	ĐH0495	Trần Thanh	Dương	4	8	1999	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1416	ĐH0523	Nguyễn Trường	Duy	22	6	1999		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	29
1417	ĐH0566	Lê Thị Quỳnh	Giang	1	9	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	29

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1418	ĐH0601	Trần Thu Nguyên	Hà	18	2	1998	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1419	ĐH0768	Nguyễn Ngọc	Hiền	14	4	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	29
1420	ĐH0793	Dương Ngọc Thanh	Hiếu	8	2	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Cải cách hành chính	Đạt	29
1421	ĐH0820	Huỳnh Thị Thanh	Hoa	14	8	1997	x	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1422	ĐH0837	Lê Quang	Hòa	2	4	1987		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1423	ĐH0888	Nguyễn Lê Thúy	Hồng	10	12	1990	x	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1424	ĐH0932	Nguyễn Ngọc	Hưng	22	9	1995		Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1425	ĐH0952	Nguyễn Thiên	Hương	28	7	1991	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1426	ĐH0953	Hoàng Thị Lan	Hương	30	4	1986	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1427	ĐH0990	Trần Anh	Huy	7	7	1984		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1428	ĐH1017	Võ Thị Mỹ	Huyền	29	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1429	ĐH1019	Ngô Ngọc	Huyền	28	11	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	29
1430	ĐH1036	Đoàn Thanh	Khá	19	11	1999		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Cải cách hành chính	Đạt	29
1431	ĐH1049	Nguyễn Hồng	Khang	21	9	1998		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1432	ĐH1059	Trần Thị Phương	Khanh	20	3	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1433	ĐH1070	Lê Hòa	Khánh	26	10	1997		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1434	ĐH1120	Tống Quang	Kiên	18	2	1988		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	Đạt	29
1435	ĐH1128	Mai Tuấn	Kiện	20	3	1997		Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1436	ĐH1261	Lương Gia	Linh	3	11	1996	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1437	ĐH1262	Nguyễn Thùy	Linh	23	3	1994	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1438	ĐH1263	Hứa Trần Gia	Linh	30	7	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	29
1439	ĐH1264	Nguyễn Trần Duy	Linh	15	2	1999		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	29
1440	ĐH1378	Nguyễn Hữu	Luân	5	6	1999		Ban Quản lý An toàn thực phẩm	Quản lý hồ sơ cán bộ công chức và bảo hiểm xã hội	Đạt	29
1441	ĐH1405	Huỳnh Thị Công	Lý	7	6	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	Đạt	29
1442	ĐH1419	Nguyễn Ngọc	Mai	30	7	1994	x	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	Quản lý hồ sơ cán bộ công chức và bảo hiểm xã hội	Đạt	29
1443	ĐH1462	Nguyễn Hoàng	Minh	1	11	1988		Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1444	ĐH1463	Lê Huỳnh Bảo	Minh	4	4	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1445	ĐH1518	Huỳnh Nhựt	Nam	5	12	1998		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	29
1446	ĐH1604	Đặng Hoàng	Nghĩa	1	8	1994		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1447	ĐH1643	Trần Bạch	Ngọc	11	8	1977	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tôn giáo	Đạt	29

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1448	ĐH1679	Trần Thảo	Nguyên	20	9	1997	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	29
1449	ĐH1680	Trần Tài	Nguyên	29	7	1998		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Cải cách hành chính	Đạt	29
1450	ĐH0029	Nguyễn Ngọc Diễm	Ân	21	12	1997	x	BQL Tây Bắc	Tổng hợp	Đạt	30
1451	ĐH0072	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	19	3	1998	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1452	ĐH0074	Vũ Thị Vân	Anh	18	9	1998	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1453	ĐH0075	Nguyễn Thị Mai	Anh	24	10	1996	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1454	ĐH0076	Trịnh Hoàng	Anh	18	2	1994		Ủy ban nhân dân Quận 12	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1455	ĐH0307	Nguyễn Thụy Trang	Đài	2	12	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1456	ĐH0309	Nguyễn Đăng	Đại	27	8	1995		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1457	ĐH0333	Huỳnh Chấn	Đào	6	9	1987		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1458	ĐH0372	Trần Nguyễn Kiều	Diễm	31	1	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1459	ĐH0448	Hồ Thị Ngọc	Dung	13	10	1979	x	Sở Tư pháp	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1460	ĐH0519	Nguyễn Lê Khánh	Duy	15	11	1998		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1461	ĐH0595	Nguyễn Hoàng	Hà	18	11	1997		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1462	ĐH0596	Thái Ngân	Hà	15	12	1998	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1463	ĐH0680	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	26	8	1993	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1464	ĐH0709	Lê Thị Ngọc	Hậu	26	9	1975	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1465	ĐH0767	Nguyễn Ngọc	Hiển	19	9	1992	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1466	ĐH0884	Đặng Mỹ	Hồng	21	2	1994	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1467	ĐH0930	Nguyễn Tấn	Hưng	5	7	1990		Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1468	ĐH0987	Nguyễn Thanh	Huy	30	10	1999		Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1469	ĐH1013	Nguyễn Thị Bích	Huyền	18	11	1999	x	BQL Tây Bắc	Tổng hợp	Đạt	30
1470	ĐH1040	Cao Quốc	Khải	9	10	1999		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1471	ĐH1047	Huỳnh Trần Duy	Khang	19	7	1999		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1472	ĐH1088	Võ Hoàng Đăng	Khoa	4	4	1995		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1473	ĐH1089	Võ Phạm Đăng	Khoa	25	1	1997		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1474	ĐH1090	Phạm Văn	Khoa	20	12	1995		Ủy ban nhân dân Quận 1	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1475	ĐH1249	Trần Thị Mỹ	Linh	6	4	1999	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1476	ĐH1250	Vương Thùy	Linh	14	8	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1477	ĐH1251	Lại Thị Mộng	Linh	16	1	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Hành chính tổng hợp	Đạt	30

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1478	ĐH1322	Nguyễn Phú	Lộc	14	10	1998		Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1479	ĐH1562	Xa Hoàng Thị Thanh	Ngân	8	4	1997	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1480	ĐH1563	Nguyễn Thị Kim	Ngân	3	12	1999	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1481	ĐH1564	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13	2	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1482	ĐH1565	Nguyễn Võ Kim	Ngân	15	12	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1483	ĐH1566	Lê Thị Tuyết	Ngân	30	11	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1484	ĐH3363	Phan Thị Ngọc	Ngân	27	9	1996	x	BQL Tây Bắc	Tổng hợp	Đạt	30
1485	ĐH1635	Võ Thị Bích	Ngọc	28	10	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1486	ĐH3367	Võ Thái Trọng	Nhân	21	10	1993		Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1487	ĐH1746	Lê Nguyễn Ý	Nhi	30	6	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1488	ĐH1774	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	25	10	1994	x	Sở Xây dựng	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1489	ĐH1835	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	28	2	1994	x	BQL Tây Bắc	Tổng hợp	Đạt	30
1490	ĐH1919	Nguyễn Hồng	Phúc	9	7	1999		Ủy ban nhân dân Quận 3	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1491	ĐH1920	Lê Thị Kim	Phúc	2	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1492	ĐH3375	Nguyễn Văn	Phúc	26	6	1995		Ủy ban nhân dân Quận 1	Hành chính tổng hợp	Đạt	30

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1493	ĐH1958	Lê Hữu	Phước	8	5	1999		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1494	ĐH1989	Nguyễn Thị Thu	Phương	5	4	1997	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1495	ĐH1990	Nguyễn Thị Mai	Phương	17	6	1997	x	Sở Tư pháp	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1496	ĐH1991	Nguyễn Đình Thanh	Phương	21	10	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1497	ĐH1992	Ngô Thị Diễm	Phương	21	6	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1498	ĐH1993	Trịnh Hoài	Phương	30	12	1993		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1499	ĐH2190	Trần Hồng	Sơn	26	12	1996		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Hành chính tổng hợp	Đạt	30
1500	ĐH0098	Nguyễn Vũ Tú	Anh	23	2	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý Môi trường	Đạt	31
1501	ĐH0100	Phạm Thị Kim	Anh	29	9	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý đất đai	Đạt	31
1502	ĐH0152	Lê Thị Hoa	Ban	1	12	1991	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1503	ĐH0196	Võ Thị Yên	Bình	9	2	1988	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1504	ĐH0255	Chung Quế	Chi	25	12	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý đất đai	Đạt	31
1505	ĐH0360	Nguyễn Cao	Đạt	8	11	1985		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý đất đai	Đạt	31
1506	ĐH0403	Ngô Hoàng	Định	23	7	1996		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý đất đai	Đạt	31
1507	ĐH0455	Đặng Thị Ngọc	Dung	10	5	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý đất đai	Đạt	31

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1508	ĐH0477	Phạm Quang Tiến	Dũng	28	4	1992		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai	Đạt	31
1509	ĐH0496	Ninh Hà	Dương	18	8	1988	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1510	ĐH0497	Lý Tùng	Dương	20	8	1995		BQL Tây Bắc	Đất đai - Môi trường	Đạt	31
1511	ĐH0527	Huỳnh Thanh	Duy	1	7	1995		BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1512	ĐH0528	Nguyễn Thanh	Duy	9	7	1995		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý đất đai	Đạt	31
1513	ĐH0752	Lưu Thị Khánh	Hiền	24	10	1991	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	31
1514	ĐH0753	Vũ Thanh	Hiền	3	1	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Quản lý đất đai	Đạt	31
1515	ĐH1031	Phan Thị Diễm	Huỳnh	12	12	1994	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	31
1516	ĐH1098	Nguyễn Thị Đăng	Khoa	14	2	1995	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1517	ĐH1121	Đồng Quang	Kiên	1	1	1991		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	31
1518	ĐH1122	Nguyễn Trung	Kiên	12	2	1997		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý đất đai	Đạt	31
1519	ĐH1150	Mai Thanh	Kim	2	7	1998	x	BQL Tây Bắc	Đất đai - Môi trường	Đạt	31
1520	ĐH1162	Đinh Văn	Lam	12	9	1994		BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1521	ĐH1193	Nguyễn Thị Mai	Lan	30	4	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	Đạt	31
1522	ĐH1272	Trang Tú	Linh	1	6	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý đất đai	Đạt	31

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1523	ĐH1305	Đào Thị Ánh	Loan	10	9	1992	x	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đất đai	Đạt	31
1524	ĐH1390	Trương Công	Lực	10	3	1992		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý đất đai	Đạt	31
1525	ĐH1470	Bùi Đỗ Nguyệt	Minh	26	1	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý đất đai	Đạt	31
1526	ĐH1608	Nguyễn Đức	Nghĩa	4	9	1995		BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1527	ĐH1686	Tạ Nguyễn Phương	Nguyên	26	3	1987	x	BQL Tây Bắc	Đất đai - Môi trường	Đạt	31
1528	ĐH1727	Lê Khánh	Nhân	30	4	1994		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý đất đai	Đạt	31
1529	ĐH1737	Lê Thanh	Nhật	5	8	1991		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	31
1530	ĐH1865	Lê Hiệp	Phát	18	12	1996		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý đất đai	Đạt	31
1531	ĐH1876	Tạ Hoàng	Phi	23	4	1982		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý đất đai	Đạt	31
1532	ĐH1887	Nguyễn Thanh	Phong	25	8	1994		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý đất đai	Đạt	31
1533	ĐH1927	Trịnh Hồng	Phúc	15	3	1995		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý đất đai	Đạt	31
1534	ĐH1946	Nguyễn Thị	Phụng	13	8	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Quản lý đất đai	Đạt	31
1535	ĐH1961	Nguyễn Tấn	Phước	25	5	1982		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai	Đạt	31
1536	ĐH2013	Phan Thanh	Phương	8	6	1993		BQL Tây Bắc	Đất đai - Môi trường	Đạt	31
1537	ĐH2014	Trần Ngọc Lam	Phương	18	11	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý đất đai	Đạt	31

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1538	ĐH2061	Huỳnh Ngọc	Quân	21	4	1995		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	31
1539	ĐH2062	Phạm Tường	Quân	12	4	1996		BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	31
1540	ĐH2072	Châu Đặng	Quang	4	11	1994		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai	Đạt	31
1541	ĐH2082	Hồ Hoàng	Quí	25	2	1992		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý đất đai	Đạt	31
1542	ĐH2140	Đặng Mỹ	Quỳnh	27	6	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý Môi trường	Đạt	31
1543	ĐH2141	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	16	11	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý đất đai	Đạt	31
1544	ĐH2197	Bùi Minh	Sơn	25	10	1995		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý đất đai	Đạt	31
1545	ĐH2198	Đinh Hoàng	Sơn	10	8	1987		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý đất đai	Đạt	31
1546	ĐH3385	Nguyễn Linh	Tâm	7	12	1992		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý Môi trường	Đạt	31
1547	ĐH2297	Lê Phạm Ngọc	Tấn	15	6	1997		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	31
1548	ĐH2375	Huỳnh Nhựt	Thanh	21	8	1997		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý đất đai	Đạt	31
1549	ĐH2377	Trần Thị Lan	Thanh	5	3	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý đất đai	Đạt	31
1550	ĐH0085	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	26	11	1996	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý hồ sơ người có công	Đạt	32
1551	ĐH0137	Trần Huỳnh Phương	Ánh	3	4	1997	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1552	ĐH0138	Nguyễn Ngọc	Ánh	27	10	1993	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	Đạt	32

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1553	ĐH0230	Nguyễn Hồng Kim	Châu	22	8	1996	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Pháp chế	Đạt	32
1554	ĐH0264	Nguyễn Anh	Chung	8	9	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	Đạt	32
1555	ĐH0310	Lê Quang	Đại	20	2	1997		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1556	ĐH0311	Trương Quang	Đại	10	6	1988		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1557	ĐH0327	Dương Thành	Danh	11	9	1992		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1558	ĐH0356	Trần	Đạt	8	3	1991		Ủy ban nhân dân Quận 5	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	32
1559	ĐH0409	Thân Lê Qúy	Đôn	25	6	1997		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý hồ sơ người có công	Đạt	32
1560	ĐH0451	Đặng Khánh	Dung	24	1	1993	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1561	ĐH0626	Đỗ Hoàng	Hải	25	11	1991		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1562	ĐH0659	Huỳnh Ánh Duyên	Hằng	12	2	1998	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Pháp chế	Đạt	32
1563	ĐH0684	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	30	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý về công tác bảo trợ xã hội	Đạt	32
1564	ĐH0702	Hoàng Hồng	Hảo	9	3	1994	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1565	ĐH0775	Lương Võ Hoàng	Hiệp	24	7	1999		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	32
1566	ĐH3349	Nguyễn Ngọc	Hiếu	18	10	1999		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1567	ĐH0913	Bế Nguyễn	Hùng	9	4	1996		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1568	ĐH0931	Huỳnh Huy	Hưng	13	2	1990		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1569	ĐH0949	Đỗ Thị Diễm	Hương	11	12	1993	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1570	ĐH1015	Nguyễn Võ Thị Ngọc	Huyền	15	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Thực hiện chính sách người có công	Đạt	32
1571	ĐH1188	Phạm Thị Hương	Lan	22	9	1995	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1572	ĐH1215	Nguyễn Bạch Phương	Liên	7	5	1986	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1573	ĐH1259	Lại Tấn	Linh	15	10	1995		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1574	ĐH1324	Cao Tấn	Lộc	27	6	1996		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý hồ sơ người có công	Đạt	32
1575	ĐH1417	Nguyễn Tăng Xuân	Mai	13	9	1988	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	Đạt	32
1576	ĐH1418	Phạm Thị Hồng	Mai	7	9	1997	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý về công tác bảo trợ xã hội	Đạt	32
1577	ĐH1461	Lý Nhật	Minh	21	5	1985		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1578	ĐH1676	Võ Hằng	Nguyên	27	12	1998	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1579	ĐH1677	Trần Thảo	Nguyên	4	2	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	32
1580	ĐH1720	Lý Hoàng	Nhân	25	12	1992		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1581	ĐH1749	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	13	1	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1582	ĐH1836	Phạm Thị	Oanh	20	9	1987	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	Đạt	32

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1583	ĐH1884	Phạm Quốc	Phong	3	6	1993		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1584	ĐH1904	Lê Trương Thạnh	Phú	17	3	1994		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1585	ĐH1905	Nguyễn Đình	Phú	27	4	1986		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1586	ĐH1942	Huỳnh Kim	Phụng	5	10	1990	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1587	ĐH1999	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	12	12	1993	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	32
1588	ĐH2096	Phạm Nhựt	Quý	19	10	1995		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	Đạt	32
1589	ĐH2108	Nguyễn Kiều Phương	Quyên	22	8	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	32
1590	ĐH2231	Lê Tấn	Tài	14	12	1990		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1591	ĐH2259	Văn Lê Công	Tâm	1	5	1996		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1592	ĐH2260	Nguyễn Hữu	Tâm	4	8	1984		Ủy ban nhân dân Quận 3	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1593	ĐH2286	Tạ Duy	Tân	7	11	1986		Ủy ban nhân dân Quận 5	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	32
1594	ĐH2336	Nguyễn Công	Thắng	7	11	1993		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	Đạt	32
1595	ĐH2404	Trần Nguyễn Xuân	Thành	25	12	1990		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1596	ĐH2451	Trần Thị Phương	Thảo	26	2	1998	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1597	ĐH2548	Lê Văn	Thoại	5	6	1988		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1598	ĐH2565	Đặng Thị Kim	Thu	20	1	1994	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	32
1599	ĐH2633	Hoàng Thị Hoài	Thương	3	11	1995	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	32
1600	ĐH0013	Nguyễn Thị Ngọc	An	5	1	1991	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý công tác đấu thầu	Đạt	33
1601	ĐH0082	Nguyễn Thanh Nguyên	Anh	9	9	1987	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1602	ĐH0083	Bùi Đình Hoàng	Anh	17	12	1997		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1603	ĐH0084	Nguyễn Phước Hoàng	Anh	23	3	1997	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Thẩm định dự án đầu tư	Đạt	33
1604	ĐH0166	Trần Công	Bảo	14	8	1998		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về đăng ký kinh doanh	Đạt	33
1605	ĐH0167	Trần Quốc	Bảo	10	7	1993		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về hợp tác công - tư	Đạt	33
1606	ĐH0249	Nguyễn Như Quỳnh	Chi	25	9	1999	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý công tác đấu thầu	Đạt	33
1607	ĐH0250	Trần Nguyễn Kim	Chi	3	7	1986	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Thẩm định dự án đầu tư	Đạt	33
1608	ĐH0302	Phạm Quốc	Cường	9	11	1983		Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1609	ĐH0421	Trần Đình	Đức	27	10	1993		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1610	ĐH0422	Phạm Phú	Đức	20	12	1978		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Thẩm định dự án đầu tư	Đạt	33
1611	ĐH0473	Châu Ngọc	Dũng	24	2	1978		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1612	ĐH0472	Nguyễn Vũ	Dũng	5	3	1998		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về đăng ký kinh doanh	Đạt	33
1613	ĐH0563	Hà Thị Thu	Giang	21	4	1995	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1614	ĐH0598	Nguyễn Thị Thu	Hà	13	4	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1615	ĐH0657	Lê Thị Thanh	Hằng	2	9	1994	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Thẩm định dự án đầu tư	Đạt	33
1616	ĐH0658	Lê Thị Mỹ	Hằng	17	1	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1617	ĐH0682	Phan Thị	Hạnh	1	8	1995	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Thẩm định dự án đầu tư	Đạt	33
1618	ĐH0701	Mã Thị Thu	Hảo	22	3	1985	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1619	ĐH0819	Phạm Thị Mỹ	Hoa	22	5	1996	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý công tác đấu thầu	Đạt	33
1620	ĐH0860	Nguyễn Minh	Hoàng	3	3	1996		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1621	ĐH0885	Lý Kim	Hồng	30	6	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1622	ĐH0911	Phạm Thanh	Hùng	19	12	1997		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý công tác đấu thầu	Đạt	33
1623	ĐH0989	Nguyễn Ngọc	Huy	13	5	1993		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về hợp tác công - tư	Đạt	33
1624	ĐH1041	Nguyễn Cao	Khải	23	3	1999		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	33
1625	ĐH1091	Nguyễn Hà Đăng	Khoa	14	3	1996		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	33
1626	ĐH1135	Lê Nguyễn Anh	Kiệt	29	7	1997		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	33

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1627	ĐH1187	Nguyễn Thị Xuân	Lan	2	10	1988	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1628	ĐH1256	Dương Phương	Linh	10	11	1992	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về đăng ký kinh doanh	Đạt	33
1629	ĐH1258	Nguyễn Ngọc	Linh	18	9	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1630	ĐH1350	Phạm Hoàng	Long	15	12	1993		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1631	ĐH1392	Nguyễn Ngọc	Lương	19	8	1982		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1632	ĐH1460	Nguyễn Thanh	Minh	25	6	1991		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Thẩm định dự án đầu tư	Đạt	33
1633	ĐH1494	Nguyễn Trần Diệu	My	19	3	1993	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý công tác đấu thầu	Đạt	33
1634	ĐH1615	Nguyễn Khắc	Nghiệm	5	1	1995		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1635	ĐH1640	Đoàn Thị Bích	Ngọc	31	10	1997	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về hợp tác công - tư	Đạt	33
1636	ĐH1803	Trà Thị	Nhung	24	9	1990	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1637	ĐH1825	Văn Phú	Niệm	9	4	1978		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về đăng ký kinh doanh	Đạt	33
1638	ĐH1845	Phạm Hồng	Pha	18	2	1989		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1639	ĐH1923	Huỳnh Minh	Phúc	6	10	1987		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về hợp tác công - tư	Đạt	33
1640	ĐH2050	Lê Việt	Pin	1	8	1996		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1641	ĐH2058	Nguyễn Bảo	Quân	19	9	1996		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1642	ĐH2132	Phạm Thị Phương	Quỳnh	7	9	1993	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1643	ĐH2133	Phạm Thị Kim	Quỳnh	11	5	1989	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1644	ĐH2193	Nguyễn Thành	Sơn	12	11	1986		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	33
1645	ĐH2194	Lê Công Hoàng	Sơn	25	12	1997		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về hợp tác công - tư	Đạt	33
1646	ĐH2258	Nguyễn Ngọc Băng	Tâm	12	8	1997	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1647	ĐH2285	Trần Văn	Tân	19	2	1995		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về hợp tác công - tư	Đạt	33
1648	ĐH2334	Nguyễn Đăng Minh	Thắng	13	3	1994		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý về đăng ký kinh doanh	Đạt	33
1649	ĐH2449	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	30	8	1996	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Đạt	33
1650	ĐH2657	Trương Ngọc	Thúy	15	6	1997	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	34
1651	ĐH2687	Nguyễn Thị Thu	Thủy	10	7	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	34
1652	ĐH2721	Võ Thị Thủy	Tiên	18	2	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý về công tác bảo trợ xã hội	Đạt	34
1653	ĐH2722	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	7	4	1989	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	Đạt	34
1654	ĐH2779	Nguyễn Tấn	Toàn	12	7	1990		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	34
1655	ĐH2830	Huỳnh Ngọc Kim	Trân	14	10	1993	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	34
1656	ĐH2877	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12	2	1998	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý hồ sơ người có công	Đạt	34

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1657	ĐH2879	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trang	12	5	1988	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	Đạt	34
1658	ĐH2880	Phan Thị Thanh	Trang	4	9	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Đạt	34
1659	ĐH2967	Đỗ Trần Thanh	Trúc	5	10	1992	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý hồ sơ người có công	Đạt	34
1660	ĐH3020	La Nhật	Trường	3	4	1999		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	34
1661	ĐH3026	Phạm Thị Mỹ	Truyền	22	9	1984	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	34
1662	ĐH3067	Nguyễn Thanh	Tuấn	15	3	1985		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đạt	34
1663	ĐH3170	Lê Thanh	Uyên	9	10	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tiền lương và bảo hiểm	Đạt	34
1664	ĐH3203	Phan Thị Yến	Vi	13	11	1992	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	34
1665	ĐH3271	Nguyễn Thị Thảo	Vy	15	6	1998	x	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quản lý về dạy nghề	Đạt	34
1666	ĐH0088	Công Tôn Tuấn	Anh	19	10	1994		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thanh tra	Đạt	34
1667	ĐH0192	Nguyễn Danh	Bình	9	4	1981		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Đạt	34
1668	ĐH0322	Nguyễn Xuân	Đăng	10	7	1983		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm lâm	Đạt	34
1669	ĐH0392	Phan Xuân	Diệu	15	4	1986		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão	Đạt	34
1670	ĐH0405	Lê Văn	Đô	21	2	1989		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Đạt	34
1671	ĐH0524	Đoàn Bá Tần	Duy	1	7	1981		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Đạt	34

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1672	ĐH0602	Nguyễn Thị Thu	Hà	15	11	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý về nông nghiệp	Đạt	34
1673	ĐH0685	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	19	9	1992	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý bảo vệ thực vật	Đạt	34
1674	ĐH0745	Đậu Thị Thanh	Hiền	22	4	1985	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Đạt	34
1675	ĐH0746	Nguyễn Chí	Hiền	24	6	1996		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới	Đạt	34
1676	ĐH0747	Trần Phan Huệ	Hiền	30	1	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý về nông nghiệp	Đạt	34
1677	ĐH0776	Hồ Sĩ	Hiệp	31	12	1985		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý về nông nghiệp	Đạt	34
1678	ĐH0812	Nguyễn Văn	Hinh	22	2	1985		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý về thủy lợi	Đạt	34
1679	ĐH0914	Võ Sỹ	Hùng	22	7	1997		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm lâm	Đạt	34
1680	ĐH1020	Phùng Thị Ngọc	Huyền	5	3	1989	x	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản	Đạt	34
1681	ĐH1138	Đoàn Anh	Kiệt	21	7	1994		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Đạt	34
1682	ĐH1216	Nguyễn Ngọc	Liên	30	4	1996	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý Bảo vệ thực vật	Đạt	34
1683	ĐH1217	Nguyễn Thị Thùy	Liên	1	6	1996	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão	Đạt	34
1684	ĐH1352	Nguyễn Đỗ Huy	Long	4	9	1988		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thanh tra	Đạt	34
1685	ĐH1606	Trần Hữu	Nghĩa	15	10	1997		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới	Đạt	34
1686	ĐH1781	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	15	11	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý về nông nghiệp	Đạt	34

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1687	ĐH1821	Tống Thanh	Nhựt	25	2	1990		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý về nông nghiệp	Đạt	34
1688	ĐH2000	Ngô Thị Thùy	Phương	26	5	1991	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm lâm	Đạt	34
1689	ĐH2136	Bùi Thị Như	Quỳnh	9	5	1998	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thanh tra	Đạt	34
1690	ĐH2405	Lê Minh	Thành	23	2	1995		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thanh tra	Đạt	34
1691	ĐH2509	Lê Phúc	Thiện	18	1	1990		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thanh tra	Đạt	34
1692	ĐH2595	Huỳnh Anh	Thư	30	10	1978	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý về nông nghiệp	Đạt	34
1693	ĐH2947	Lê Công	Trình	2	12	1982		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý Bảo vệ thực vật	Đạt	34
1694	ĐH2968	Ngô Thị Kim	Trúc	29	4	1989	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm lâm	Đạt	34
1695	ĐH3069	Lý Minh	Tuấn	9	10	1990		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản	Đạt	34
1696	ĐH3139	Châu Thị Bích	Tuyền	10	3	1988	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý về thủy lợi	Đạt	34
1697	ĐH3159	Cao Thị Ngọc	Tỷ	1	6	1999	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý thủy sản	Đạt	34
1698	ĐH3204	Đào Ái	Vi	1	5	1995	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới	Đạt	34
1699	ĐH3273	Mạch Triệu Ngọc	Vy	20	12	1984	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thanh tra	Đạt	34
1700	ĐH0011	Hồ Minh	An	9	8	1989		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1701	ĐH0079	Nguyễn Minh	Anh	1	4	1993		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý thương mại	Đạt	35

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1702	ĐH0190	Phan Thanh	Bình	17	4	1989		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	Đạt	35
1703	ĐH0248	Ông Nguyễn Phương	Chi	14	1	1983	x	Sở Công Thương	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Đạt	35
1704	ĐH0263	Lại Võ Nhất	Chung	8	1	1988		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1705	ĐH0286	Dương Thị Hoàng	Cúc	31	1	1989	x	Sở Công Thương	Quản lý công nghiệp	Đạt	35
1706	ĐH0321	Đỗ Duy	Đăng	19	4	1989		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1707	ĐH0408	Nguyễn Phong	Doanh	31	8	1998		Sở Công Thương	Quản lý quy hoạch - kế hoạch	Đạt	35
1708	ĐH0470	Phan Thanh	Dũng	10	10	1991		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1709	ĐH0623	Bùi Việt	Hải	12	7	1992		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1710	ĐH0624	Ngô Văn	Hải	13	1	1987		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1711	ĐH0774	Nguyễn Minh	Hiệp	11	9	1987		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý thương mại	Đạt	35
1712	ĐH0903	Nguyễn Thị Bích	Huệ	6	7	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý thương mại	Đạt	35
1713	ĐH1014	Đào Thị Thanh	Huyền	15	3	1988	x	Sở Công Thương	Quản lý công nghiệp	Đạt	35
1714	ĐH1048	Phan Nguyễn Duy	Khang	11	2	1984		Sở Công Thương	Quản lý công nghiệp	Đạt	35
1715	ĐH1186	Nguyễn Thị Phương	Lan	5	3	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý thương mại	Đạt	35
1716	ĐH1253	Trần Hồ Mộng	Linh	12	7	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	Đạt	35

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1717	ĐH1348	Trần Thành	Long	25	12	1996		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý thương mại	Đạt	35
1718	ĐH1349	Huỳnh Nguyễn Thành	Long	30	11	1986		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1719	ĐH1493	Nguyễn Thanh	My	12	7	1987	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1720	ĐH1503	Ngô Thị Kiều	Mỹ	21	6	1998	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý thương mại	Đạt	35
1721	ĐH1517	Lê Ngọc	Nam	13	2	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý thương mại	Đạt	35
1722	ĐH1535	Lại Thị Hồng	Nga	25	1	1995	x	Sở Công Thương	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Đạt	35
1723	ĐH1638	Phạm Thế	Ngọc	1	1	1998	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý thương mại	Đạt	35
1724	ĐH1639	Lê Thương Tiểu	Ngọc	1	2	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1725	ĐH1718	Trần Hiếu	Nhân	5	1	1993		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1726	ĐH1850	Nguyễn Ngọc	Phấn	30	4	1985	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	Đạt	35
1727	ĐH2069	Huỳnh Vinh	Quang	30	9	1997		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	Đạt	35
1728	ĐH2070	Trương Thanh Nguyễn Việt	Quang	9	10	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1729	ĐH2228	Nguyễn Ngọc	Tài	10	10	1995		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1730	ĐH2364	Nguyễn Minh	Thanh	12	12	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1731	ĐH2365	Nguyễn Thị Kiều	Thanh	6	5	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý thương mại	Đạt	35

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1732	ĐH2504	Bồ Hữu Huỳnh	Thiện	25	7	1999		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1733	ĐH2505	Trần Minh	Thiện	24	3	1987		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1734	ĐH2588	La Thiên	Thư	6	3	1992	x	Sở Công Thương	Quản lý công nghiệp	Đạt	35
1735	ĐH2589	Nguyễn Lê Anh	Thư	22	10	1996	x	Sở Công Thương	Quản lý công nghiệp	Đạt	35
1736	ĐH2620	Nguyễn Tiến	Thuận	4	8	1989		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1737	ĐH2631	Nguyễn Đặng Hoài	Thương	12	1	1977	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1738	ĐH2656	Hồ Thị	Thúy	10	2	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý thương mại	Đạt	35
1739	ĐH2706	Trần Lê Phương	Thy	23	2	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý thương mại	Đạt	35
1740	ĐH3241	Nguyễn Hà Hoàng	Vũ	3	10	1989		Sở Công Thương	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Đạt	35
1741	ĐH3331	Bùi Doãn	Zin	22	1	1997		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Đạt	35
1742	ĐH0545	Huỳnh Thị Bích	Duyên	13	1	1995	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	Đạt	35
1743	ĐH1537	Hoàng Đình	Nga	28	7	1979		Sở Giáo dục - Đào tạo	Thanh tra	Đạt	35
1744	ĐH1941	Nguyễn Thị Hoàng	Phụng	30	11	1988	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	Đạt	35
1745	ĐH1996	Nguyễn Trần Tuyết	Phương	22	7	1989	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	Đạt	35
1746	ĐH2591	Nguyễn Minh	Thư	9	10	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý giáo dục mầm non	Đạt	35

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1747	ĐH2807	Nguyễn Thị Thịnh	Trâm	19	11	1987	x	Sở Giáo dục - Đào tạo	Thanh tra	Đạt	35
1748	ĐH3153	Trần Thị Ánh	Tuyết	24	5	1997	x	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	Đạt	35
1749	ĐH3242	Tiêu Hoàng	Vũ	7	1	1983		Sở Giáo dục - Đào tạo	Thanh tra	Đạt	35
1750	ĐH1721	Bùi Đỗ Trọng	Nhân	4	10	1997		Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1751	ĐH1722	Lê Trọng	Nhân	12	12	1999		Ủy ban nhân dân Quận 3	Cải cách hành chính	Đạt	36
1752	ĐH1736	Thân Thành	Nhật	27	1	1996		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1753	ĐH1750	Huỳnh Thiên	Nhi	16	7	1996		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	36
1754	ĐH1778	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14	7	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	36
1755	ĐH1779	Đặng Thị Huỳnh	Như	22	9	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	36
1756	ĐH1780	Thái Quỳnh	Như	11	12	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Cải cách hành chính	Đạt	36
1757	ĐH1837	Trần Kim	Oanh	7	12	1996	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1758	ĐH1838	Phạm Ngọc Hoàng	Oanh	16	5	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	36
1759	ĐH1875	Ngô Trần Viết	Phi	19	5	1993		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	36
1760	ĐH1925	Triệu Đình	Phúc	12	2	1990		Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1761	ĐH2035	Lê Thị	Phường	10	11	1993	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	36

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1762	ĐH2135	Trần Khánh	Quỳnh	14	9	1997	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1763	ĐH2167	Trịnh Thanh	Sang	20	3	1993		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý tôn giáo	Đạt	36
1764	ĐH2262	Trần Thị Thanh	Tâm	7	9	1997	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1765	ĐH2263	Vũ Thị	Tâm	27	4	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	Đạt	36
1766	ĐH2370	Đậu Thị	Thanh	17	9	1997		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	36
1767	ĐH2453	Phạm Thị	Thảo	20	1	1996	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1768	ĐH2455	Nguyễn Thị	Thảo	7	1	1999	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	Đạt	36
1769	ĐH2499	Phạm Ngọc	Thiên	21	11	1997		Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1770	ĐH2507	Vũ Minh	Thiện	22	9	1997		Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1771	ĐH3406	Võ Thị	Thơ	6	12	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Cải cách hành chính	Đạt	36
1772	ĐH2542	Lê Kim	Thoa	8	5	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	Đạt	36
1773	ĐH2593	Phan Anh	Thư	16	2	1999	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1774	ĐH2634	Nguyễn Thị Thanh	Thương	1	10	1998	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1775	ĐH2689	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	5	12	1972	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1776	ĐH2690	Hồ Ngọc Phương	Thủy	20	6	1996	x	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	36

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1777	ĐH2691	Nguyễn Ngọc	Thủy	23	9	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	36
1778	ĐH2811	Nguyễn Thị Bích	Trâm	4	9	1995	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1779	ĐH2881	Nguyễn Thị Thùy	Trang	6	12	1999	x	Sở Công Thương	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1780	ĐH2937	Trần Việt	Trinh	3	11	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	36
1781	ĐH2938	Lê Tú	Trinh	6	12	1998	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	36
1782	ĐH3021	Nguyễn Nhật	Trường	11	7	1998		Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	36
1783	ĐH3037	Nguyễn Duy	Tú	25	10	1990		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	36
1784	ĐH3102	Ngô Thanh	Tùng	21	3	1983		Ủy ban nhân dân Quận 1	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	Đạt	36
1785	ĐH3154	Nhiêu Tăng Minh	Tuyết	2	7	1998	x	Sở Tư pháp	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1786	ĐH3171	Đào Hứa Thoại	Uyên	19	1	1982	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Tổ chức nhân sự	Đạt	36
1787	ĐH3193	Nguyễn Khánh	Văn	24	9	1994		Ủy ban nhân dân Quận 6	Cải cách hành chính	Đạt	36
1788	ĐH3272	Phan Hiền Thảo	Vy	30	11	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý thi đua - khen thưởng	Đạt	36
1789	ĐH1068	Nguyễn Gia	Khánh	11	11	1997		BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý doanh nghiệp và lao động	Đạt	36
1790	ĐH1112	Võ Linh	Khương	9	10	1999	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Đạt	36
1791	ĐH1300	Dương Thị	Loan	19	1	1986	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý dự án và cấp phép đầu tư	Đạt	36

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1792	ĐH1801	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	1	7	1990	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý dự án và cấp phép đầu tư	Đạt	36
1793	ĐH1802	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	16	1	1989	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Đạt	36
1794	ĐH1994	Phạm Ngọc Hoàng	Phương	13	10	1999	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý doanh nghiệp và lao động	Đạt	36
1795	ĐH2563	Hoàng Thị Lệ	Thu	5	9	1996	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý dự án và cấp phép đầu tư	Đạt	36
1796	ĐH2655	Đoàn Thị Thanh	Thúy	2	1	1989	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý dự án và cấp phép đầu tư	Đạt	36
1797	ĐH2871	Đỗ Thùy	Trang	19	10	1992	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý dự án và cấp phép đầu tư	Đạt	36
1798	ĐH2992	Nguyễn Vũ Nam	Trung	19	4	1996		BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý doanh nghiệp và lao động	Đạt	36
1799	ĐH3240	Phạm Huỳnh Phi	Vũ	18	2	1989		BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý doanh nghiệp và lao động	Đạt	36
1800	ĐH3337	Bùi Gia	Bách	10	4	1995		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý hạ tầng viễn thông và internet	Đạt	37
1801	ĐH0376	Huỳnh Thị	Diễm	21	1	1989	x	Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin	Đạt	37
1802	ĐH3342	Lương Đình	Duy	11	1	1995		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý xuất bản	Đạt	37
1803	ĐH0570	Trần Nguyễn Thanh	Giang	9	11	1994		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Đạt	37
1804	ĐH0691	Bùi Minh	Hạnh	15	4	1996	x	Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý xuất bản	Đạt	37
1805	ĐH0995	Phạm Bảo	Huy	6	2	1982		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý thông tin - truyền thông	Đạt	37
1806	ĐH1139	Lưu Tuấn	Kiệt	29	4	1993		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý hạ tầng viễn thông và internet	Đạt	37

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1807	ĐH1357	Trịnh Quang	Long	20	2	1983		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Đạt	37
1808	ĐH1614	Lê Ngọc	Nghiêm	12	1	1987		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Đạt	37
1809	ĐH2015	Lê Hoàng	Phương	16	2	1992		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý hạ tầng viễn thông và internet	Đạt	37
1810	ĐH2016	Nguyễn Thanh	Phương	16	8	1994		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Đạt	37
1811	ĐH2113	Hồ Thị Hạnh	Quyên	27	6	1995	x	Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý xuất bản	Đạt	37
1812	ĐH2339	Nguyễn Công	Thắng	6	9	1985		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý thông tin - truyền thông	Đạt	37
1813	ĐH2470	Trương Thị Ngọc	Thảo	25	10	1992	x	Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Đạt	37
1814	ĐH3227	Lưu Phúc	Vinh	21	2	1998		Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý xuất bản	Đạt	37
1815	ĐH2898	Trần Thị Thu	Trang	11	11	1996	x	Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	37
1816	ĐH2899	Nguyễn Trần Hương	Trang	18	4	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1817	ĐH2900	Hồ Nguyễn Kiều	Trang	26	10	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1818	ĐH2901	Phan Thị Minh	Trang	6	1	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1819	ĐH2902	Nguyễn Thị Tuyết	Trang	7	3	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1820	ĐH2904	Trần Lê Thùy	Trang	4	10	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1821	ĐH2971	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	15	6	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1822	ĐH2972	Võ Thị Thanh	Trúc	1	4	1982	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1823	ĐH2999	Đào Công	Trung	20	4	1985		Ủy ban nhân dân Quận 1	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	Đạt	37
1824	ĐH3000	Lê Tiến	Trung	24	2	1989		Ủy ban nhân dân Quận 7	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1825	ĐH3001	Lê Việt	Trung	16	6	1976		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1826	ĐH3002	Huỳnh Thành	Trung	7	1	1995		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1827	ĐH3040	Trần Thị Nhã	Tú	21	4	1998	x	Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	37
1828	ĐH3076	Đặng Văn	Tuấn	4	6	1986		Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	37
1829	ĐH3079	Lê Hồng Anh	Tuấn	7	1	1993		Ủy ban nhân dân Quận 10	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1830	ĐH3107	Nguyễn Thanh	Tùng	10	3	1992		Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1831	ĐH3146	Huỳnh Mai Thanh	Tuyền	2	1	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1832	ĐH3147	Huỳnh Ngọc Long	Tuyền	3	7	1988	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1833	ĐH3175	Lê Thị	Uyên	17	9	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1834	ĐH3176	Nguyễn Thị Thu	Uyên	26	6	1979	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1835	ĐH3189	Lê Thị Cẩm	Vân	13	3	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1836	ĐH3190	Lê Thị Thảo	Vân	6	7	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1837	ĐH3191	Trịnh Hồng	Vân	15	5	1986	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Kiểm soát văn bản	Đạt	37
1838	ĐH3194	Nguyễn Phi Đạt	Văn	23	11	1984		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1839	ĐH3206	Trần Thị Tường	Vi	25	11	1998	x	Sở Tư pháp	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt	37
1840	ĐH3247	Huỳnh Tường	Vũ	17	10	1986		Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1841	ĐH3261	Nguyễn Thị Mộng	Vương	14	4	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1842	ĐH3280	Nguyễn Trần Thảo	Vy	28	7	1997	x	Sở Tư pháp	Theo dõi thi hành pháp luật	Đạt	37
1843	ĐH3281	Lâm Thùy	Vy	15	4	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1844	ĐH3294	Trần Thanh	Xuân	25	10	1995	x	Sở Tư pháp	Kiểm tra, thẩm định văn bản	Đạt	37
1845	ĐH3295	Bùi Thị	Xuân	13	9	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1846	ĐH3403	Bùi Thị Thu	Xuân	26	2	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1847	ĐH3323	Trần Đặng Như	Yến	2	1	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hành chính tư pháp	Đạt	37
1848	ĐH3324	Phạm Thị Ngọc	Yến	26	6	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1849	ĐH3325	Hoàng Bạch	Yến	3	11	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	37
1850	ĐH0080	Lê Hoàng Đức	Anh	16	2	1993		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1851	ĐH0081	Trần Duy	Anh	26	11	1990		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1852	ĐH0165	Nguyễn Tấn Huyền	Bảo	1	10	1989		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1853	ĐH0229	Phạm Ngọc	Châu	22	5	1987		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1854	ĐH0355	Đỗ Tấn	Đạt	4	6	1988		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1855	ĐH0711	Nguyễn Tấn	Hậu	2	1	1996		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1856	ĐH0859	Đào Vũ Đình	Hoàng	29	3	1994		Sở Giao thông vận tải	Quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ	Đạt	38
1857	ĐH0988	Trần Quốc	Huy	3	3	1993		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1858	ĐH1255	Nguyễn Văn	Linh	6	2	1999		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1859	ĐH1294	Lê Khắc Mai	Lĩnh	24	12	1996		Sở Giao thông vận tải	Quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ	Đạt	38
1860	ĐH1323	Lương Văn	Lộc	5	3	1995		Sở Giao thông vận tải	Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị	Đạt	38
1861	ĐH1402	Nguyễn Thanh	Lý	24	10	1993		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1862	ĐH1416	Nguyễn Hiền	Mai	20	12	1998	x	Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1863	ĐH1776	Trần Thị Phương	Như	12	8	1997	x	Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1864	ĐH1921	Trần Công	Phúc	19	3	1970		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1865	ĐH1997	Trương Khánh	Phương	2	9	1984		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1866	ĐH2071	Trương Minh	Quang	11	3	1966		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1867	ĐH2087	Trần Anh	Quốc	29	10	1993		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1868	ĐH2162	Nguyễn Xuân	Sang	6	6	1990		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1869	ĐH2163	Lê Xuân	Sang	3	7	1991		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý giao thông vận tải	Đạt	38
1870	ĐH2192	Đinh Tiến	Sơn	29	1	1993		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1871	ĐH2284	Hà Đức	Tân	3	12	1996		Sở Giao thông vận tải	Quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ	Đạt	38
1872	ĐH2403	Trương Nguyên	Thành	16	3	1988		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1873	ĐH2764	Nguyễn Trường	Tin	15	2	1992		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý giao thông vận tải	Đạt	38
1874	ĐH2874	Trịnh Thị Thùy	Trang	11	8	1986	x	Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	38
1875	ĐH0303	Huỳnh Chí	Cường	24	11	1991		Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở	Đạt	38
1876	ĐH1154	Nguyễn Chung Phước	Lạc	27	9	1991		Sở Khoa học và công nghệ	Thông tin và thống kê khoa học và công nghệ	Đạt	38
1877	ĐH1641	Nguyễn Hữu	Ngọc	19	10	1990		Sở Khoa học và công nghệ	Thông tin và thống kê khoa học và công nghệ	Đạt	38
1878	ĐH1804	Lê Thị Hồng	Nhung	2	5	1991	x	Sở Khoa học và công nghệ	Thanh tra	Đạt	38
1879	ĐH2041	Đoàn Bích	Phượng	4	6	1992	x	Sở Khoa học và công nghệ	Thông tin và thống kê khoa học và công nghệ	Đạt	38
1880	ĐH2164	Đặng Phước	Sang	22	7	1994		Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý an toàn bức xạ hạt nhân	Đạt	38

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1881	ĐH2229	Nguyễn Chí	Tài	17	12	1985		Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở	Đạt	38
1882	ĐH2506	Trần Ngọc Phước	Thiện	7	7	1997		Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý an toàn bức xạ hạt nhân	Đạt	38
1883	ĐH2540	Nguyễn Đình	Thọ	27	1	1991		Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở	Đạt	38
1884	ĐH2772	Nguyễn Đức	Tính	3	6	1991		Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý công nghệ	Đạt	38
1885	ĐH2876	Bùi Nguyễn Quỳnh	Trang	4	8	1998	x	Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý công nghệ	Đạt	38
1886	ĐH3288	Phạm Ngọc Kim	Xuân	8	4	1992	x	Sở Khoa học và công nghệ	Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở	Đạt	38
1887	ĐH0028	Hà Thanh	Ân	12	10	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1888	ĐH0053	Nhiêu Dương Hoàng	Anh	21	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1889	ĐH0730	Phan Thị Bích	Hiền	4	3	1986	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1890	ĐH1296	Thái Thị Hồng	Loan	15	6	1984	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1891	ĐH1395	Lê Thị	Luyến	29	12	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1892	ĐH1491	Dư Ngọc Diễm	My	21	1	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1893	ĐH1531	Thái Thị Thu	Nga	25	10	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1894	ĐH1705	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	20	9	1982	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1895	ĐH2700	Nguyễn Ngọc	Thụy	29	6	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1896	ĐH2713	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	11	11	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1897	ĐH3130	Huỳnh Ngọc Thanh	Tuyền	27	4	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1898	ĐH3164	Nguyễn Cao Thụy	Uyên	12	1	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý an toàn thực phẩm	Đạt	38
1899	ĐH1224	Trần Phương	Linh	20	10	1998	x	Sở Thông tin - Truyền thông	Quản lý kế hoạch - tài chính	Đạt	38
1900	ĐH0243	Lại Thị Kim	Chi	17	9	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1901	ĐH0980	Phan Nguyễn Quang	Huy	18	2	1982		Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1902	ĐH1210	Trần Hữu	Liêm	24	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1903	ĐH1335	Lâm Quốc	Lợi	2	1	1992		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1904	ĐH1553	Trần Thị Thu	Ngân	14	12	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1905	ĐH1767	Lê Thị Huỳnh	Như	27	12	1997	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1906	ĐH1833	Nguyễn Vũ Hoàng	Oanh	8	8	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1907	ĐH2066	Lê Trường	Quang	6	4	1977		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1908	ĐH2126	Phạm Xuân	Quỳnh	23	11	1984		Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1909	ĐH2430	Lê Thị Thu	Thảo	21	7	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1910	ĐH2432	Ngô Thị Thu	Thảo	31	10	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1911	ĐH2521	Đỗ Thanh	Thịnh	13	12	1980		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1912	ĐH2560	Phùng Thị	Thu	9	11	1984	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1913	ĐH2850	Phạm Minh Thùy	Trang	1	4	1985	x	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1914	ĐH2918	Nguyễn Hữu	Trí	29	5	1988		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1915	ĐH3239	Trần Lê Thanh	Vũ	25	1	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Quản lý công tác dân tộc	Đạt	39
1916	ĐH0124	Võ Thị Phương	Anh	28	9	1981	x	Sở Y tế	Quản lý công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Đạt	39
1917	ĐH0505	Trần Thị Thùy	Dương	14	10	1990	x	Sở Y tế	Quản lý công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Đạt	39
1918	ĐH0693	Thân Ngân	Hạnh	11	11	1998	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý nghiệp vụ y	Đạt	39
1919	ĐH1082	Nguyễn Hoàng Quốc	Khánh	2	9	1995		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý dược, mỹ phẩm	Đạt	39
1920	ĐH1440	Huỳnh Cẩm	Mau	13	2	1994	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý nghiệp vụ y	Đạt	39
1921	ĐH1588	Trần Thị Kim	Ngân	18	6	1988	x	Sở Y tế	Quản lý công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Đạt	39
1922	ĐH1662	Lê Thị Bích	Ngọc	17	3	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý nghiệp vụ y	Đạt	39
1923	ĐH1730	Võ Trung	Nhân	21	6	1981		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	Đạt	39
1924	ĐH1936	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	19	9	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý nghiệp vụ y	Đạt	39
1925	ĐH2120	Võ Hữu	Quyền	2	5	1992		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý dược, mỹ phẩm	Đạt	39

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1926	ĐH2388	Phạm Ngọc	Thanh	20	5	1998	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý nghiệp vụ y	Đạt	39
1927	ĐH2515	Nguyễn Quang	Thiện	24	4	1982		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Đạt	39
1928	ĐH2975	Dương Ngọc Thanh	Trúc	15	12	1981	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý dược, mỹ phẩm	Đạt	39
1929	ĐH3254	Trần	Vũ	3	2	1991		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý dược, mỹ phẩm	Đạt	39
1930	ĐH2407	Lê Nguyễn Quốc	Thành	15	7	1993		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý đất đai	Đạt	40
1931	ĐH2468	Nguyễn Đoàn Phương	Thảo	10	10	1987	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	40
1932	ĐH2469	Trần Như	Thảo	24	7	1984		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý đất đai	Đạt	40
1933	ĐH2511	Nguyễn Phước	Thiện	11	7	1996		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý đất đai	Đạt	40
1934	ĐH2527	Trần Lê Tân	Thịnh	14	9	1995		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý Môi trường	Đạt	40
1935	ĐH2600	Lê Anh	Thư	12	2	1993	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý Môi trường	Đạt	40
1936	ĐH2601	Nguyễn Thị Minh	Thư	22	10	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý đất đai	Đạt	40
1937	ĐH2640	Tống Lê Thị Ngàn	Thương	21	6	1990	x	BQL Tây Bắc	Đất đai - Môi trường	Đạt	40
1938	ĐH2728	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	16	11	1996	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	40
1939	ĐH2729	Trần Thị Hạnh	Tiên	19	3	1993	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	40
1940	ĐH2730	Trần Hướng	Tiên	2	3	1996		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	Đạt	40

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1941	ĐH2833	Huỳnh Thị Huyền	Trân	23	1	1993	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	40
1942	ĐH2896	Lê Thị Thùy	Trang	14	3	1983	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	40
1943	ĐH2897	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	10	8	1993	x	BQL Khu Công nghệ cao	Quản lý môi trường	Đạt	40
1944	ĐH2969	Huỳnh Thụy Thanh	Trúc	16	9	1996	x	BQL Tây Bắc	Đất đai - Môi trường	Đạt	40
1945	ĐH3074	Trần Doãn Anh	Tuấn	22	11	1997		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý Môi trường	Đạt	40
1946	ĐH3144	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	28	12	1989	x	BQL Tây Bắc	Đất đai - Môi trường	Đạt	40
1947	ĐH3145	Cao Thị Mộng	Tuyền	27	10	1997	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý đất đai	Đạt	40
1948	ĐH3188	Nguyễn Thị Thanh	Vân	6	1	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý đất đai	Đạt	40
1949	ĐH3224	Phùng Bảo	Vinh	24	5	1993		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý đất đai	Đạt	40
1950	ĐH3293	Nguyễn Thanh	Xuân	10	11	1997	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đạt	40
1951	ĐH3256	Nguyễn Thị	Vui	28	11	1991	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1952	ĐH3265	Ngô Thị Kim	Vy	29	10	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1953	ĐH3285	Trần Ngọc Diễm	Xuân	5	11	1987	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1954	ĐH3304	Võ Thị Ngọc	Yến	9	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1955	ĐH3305	Phạm Thị Mỹ	Yến	12	1	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1956	ĐH3306	Nguyễn Thị Bạch	Yến	3	8	1988	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1957	ĐH3307	Nguyễn Kim	Yến	3	12	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 7	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1958	ĐH3309	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	26	12	1992	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1959	ĐH3311	Nguyễn Trần Kim	Yến	28	12	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Văn phòng - Thống kê	Đạt	40
1960	TC01	Công Phạm Hoàng	Anh	22	10	1992		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn thư	Đạt	41
1961	TC06	Hồ Minh	Phát	9	9	1991		Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn thư	Đạt	41
1962	TC08	Lê Thị Thu	Thúy	24	2	1995	x	BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Văn thư	Đạt	41
1963	TC09	Vy Hoàng	Tiên	23	1	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Văn thư	Đạt	41
1964	TC12	Lê Thị Cẩm	Vy	13	8	1989	x	Sở Xây dựng	Văn thư	Đạt	41
1965	TC13	Nguyễn Trần Thúy	Vy	22	11	1988	x	Sở Xây dựng	Văn thư	Đạt	41
1966	ĐH3322	Phạm Thị Hoàng	Yến	27	9	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 11	Tài chính - Kế toán	Đạt	41
1967	ĐH0206	Trần Thị Như	Cẩm	23	12	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn thư	Đạt	41
1968	ĐH0584	Trần Ngọc	Giàu	6	9	1997	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư	Đạt	41

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1969	ĐH0642	Lại Ngọc Gia	Hân	4	11	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý văn thư - lưu trữ	Đạt	41
1970	ĐH0742	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14	6	1998	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư	Đạt	41
1971	ĐH0743	Trần Nguyễn Thu	Hiền	28	12	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư	Đạt	41
1972	ĐH0862	Mai Lê Tấn	Hoàng	13	12	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Lưu trữ	Đạt	41
1973	ĐH1302	Ông Hoàng Chúc	Loan	10	12	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn thư	Đạt	41
1974	ĐH1325	Diệp Vĩnh	Lộc	13	5	1975		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn thư	Đạt	41
1975	ĐH1351	Nguyễn Hưng	Long	1	4	1985		Ủy ban nhân dân Quận 8	Quản lý văn thư - lưu trữ	Đạt	41
1976	ĐH1404	Lê Thị Minh	Lý	26	2	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư	Đạt	41
1977	ĐH1572	Quách Thiên	Ngân	16	8	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn thư	Đạt	41
1978	ĐH1706	Nguyễn Thanh	Nhàn	29	6	1998	x	Sở Khoa học và công nghệ	Lưu trữ	Đạt	41
1979	ĐH1959	Tô Thị Ngọc	Phước	5	3	1990	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư	Đạt	41
1980	ĐH2042	Nguyễn Công	Phượng	30	10	1978		Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn thư	Đạt	41
1981	ĐH2261	Lê Thị	Tâm	19	5	1991	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Lưu trữ	Đạt	41
1982	ĐH2337	Nguyễn Trọng	Thắng	20	6	1981		Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư	Đạt	41
1983	ĐH2368	Phạm Thị Lan	Thanh	2	11	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn thư	Đạt	41

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1984	ĐH2369	Nguyễn Hữu	Thanh	1	5	1987		Ủy ban nhân dân Quận 5	Quản lý văn thư - lưu trữ	Đạt	41
1985	ĐH2723	Đào Thị Mỹ	Tiên	13	5	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn thư	Đạt	41
1986	ĐH2808	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18	12	1992	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn thư	Đạt	41
1987	ĐH2809	Nguyễn Thị Bích	Trâm	10	6	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn thư	Đạt	41
1988	ĐH2810	Nguyễn Ngọc	Trâm	28	3	1992	x	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Lưu trữ	Đạt	41
1989	ĐH3314	Phan Nguyễn Phi	Yến	26	10	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn thư	Đạt	41
1990	ĐH0089	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	20	9	1989	x	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
1991	ĐH0270	Nguyễn Viết	Chương	11	9	1984		Ủy ban nhân dân Quận 11	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
1992	ĐH0323	Huỳnh Minh	Đăng	22	6	1994		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
1993	ĐH0428	Trần Minh	Đức	9	1	1976		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Tổng hợp quy hoạch kiến trúc	Đạt	42
1994	ĐH0525	Mạc Phước Vạn	Duy	28	9	1993		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
1995	ĐH0603	Đinh Vũ Ngân	Hà	10	10	1994	x	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
1996	ĐH0794	Dương Trung	Hiếu	25	2	1988		Ủy ban nhân dân Quận 10	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
1997	ĐH0864	Nguyễn Huy	Hoàng	15	3	1986		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	Đạt	42
1998	ĐH1092	Nguyễn Đăng	Khoa	28	4	1994		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1999	ĐH1161	Lê Nguyễn Việt	Lam	20	8	1990		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
2000	ĐH1170	Nguyễn	Lâm	5	8	1985		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Tổng hợp quy hoạch kiến trúc	Đạt	42
2001	ĐH1353	Huỳnh Đoàn Thiên	Long	26	8	1996		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Tổng hợp quy hoạch kiến trúc	Đạt	42
2002	ĐH1464	Nguyễn Nhật	Minh	16	2	1996		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2003	ĐH1575	Phan Thị Kim	Ngân	30	10	1993	x	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2004	ĐH1681	Nguyễn Trung	Nguyên	14	4	1995		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
2005	ĐH1682	Đồng Thảo	Nguyên	27	1	1995	x	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
2006	ĐH1683	Nguyễn Phương Thảo	Nguyên	11	1	1996	x	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	Đạt	42
2007	ĐH1684	Nguyễn Khôi	Nguyên	18	11	1994		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2008	ĐH1723	Huỳnh Đoàn Trung	Nhân	11	10	1989		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý quy hoạch và xây dựng	Đạt	42
2009	ĐH1760	Nguyễn Hữu	Nhiên	29	11	1991		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2010	ĐH2001	Nguyễn Thanh Mai	Phương	17	5	1983	x	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Tổng hợp quy hoạch kiến trúc	Đạt	42
2011	ĐH2264	Dương Chí	Tâm	2	4	1989		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2012	ĐH2265	Nguyễn Hồng	Tâm	4	7	1995		Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2013	ĐH2701	Lê Song	Thụy	13	12	1996		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý quy hoạch và xây dựng	Đạt	42

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2014	ĐH2702	Hồ Minh	Thuyền	8	6	1989		Ủy ban nhân dân Quận 12	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2015	ĐH2748	Dương Thanh	Tiến	12	7	1992		Ủy ban nhân dân Quận 7	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2016	ĐH2780	Lê Đình	Toàn	2	1	1992		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2017	ĐH3046	Nguyễn Văn	Tuân	28	10	1993		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2018	ĐH3071	Nguyễn Duy	Tuấn	2	3	1998		BQL Khu chế xuất và công nghiệp	Quản lý quy hoạch và xây dựng	Đạt	42
2019	ĐH3104	Nguyễn Thanh	Tùng	26	8	1994		Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	42
2020	ĐH0411	Đỗ Xuân	Đông	13	12	1989		Ủy ban nhân dân Quận 5	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2021	ĐH0620	Trịnh Trường	Hải	25	4	1986		Ủy ban nhân dân Quận 5	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2022	ĐH0909	Trần	Hùng	26	9	1995		Ủy ban nhân dân Quận 5	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2023	ĐH0925	Huỳnh Minh	Hưng	29	4	1990		Ủy ban nhân dân Quận 10	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2024	ĐH1167	Nguyễn Tiến	Lâm	8	12	1985		Ủy ban nhân dân Quận 10	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2025	ĐH1314	Phan Quang	Lộc	12	11	1988		Ủy ban nhân dân Quận 10	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2026	ĐH1900	Vương Vĩnh	Phú	23	10	1986		Ủy ban nhân dân Quận 10	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2027	ĐH2249	Nguyễn Thị Băng	Tâm	27	5	1991	x	Ủy ban nhân dân Quận 10	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2028	ĐH2355	Trương Diệp	Thanh	31	8	1992	x	Sở Công Thương	Công nghệ thông tin	Đạt	43

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2029	ĐH2987	Nguyễn Điền	Trung	16	9	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Công nghệ thông tin	Đạt	43
2030	CĐ04	Đỗ Thị	Dự	10	7	1988	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản trị công sở	Đạt	43
2031	CĐ10	Huỳnh Công	Luận	14	11	1996		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản trị công sở	Đạt	43
2032	CĐ15	Trần Quang	Quý	29	8	1993		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản trị công sở	Đạt	43
2033	CĐ16	Huỳnh Thanh	Sơn	16	8	1990		Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản trị công sở	Đạt	43
2034	CĐ21	Phạm Thanh	Trúc	6	6	1993	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản trị công sở	Đạt	43
2035	CĐ22	Phạm Ngọc	Vui	24	11	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 6	Quản trị công sở	Đạt	43
2036	ĐH0055	Nguyễn Việt	Anh	4	12	1990		Sở Tài nguyên - Môi trường	Quản trị công sở	Đạt	43
2037	ĐH0843	Nguyễn Cao	Hoài	22	10	1982		Sở Tài chính	Quản trị công sở	Đạt	43
2038	ĐH2279	Ngô Văn	Tân	25	12	1973		Sở Tài nguyên - Môi trường	Quản trị công sở	Đạt	43
2039	ĐH2679	Phạm Nguyễn Bích	Thủy	6	9	1992	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Quản trị công sở	Đạt	43
2040	ĐH0116	Võ Thị Tú	Anh	7	7	1994	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý di sản văn hóa	Đạt	43
2041	ĐH0239	Trần Thị Bích	Châu	2	7	1994	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý văn hóa cơ sở	Đạt	43
2042	ĐH0266	Quách Văn	Chung	19	4	1978		Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý văn hóa cơ sở	Đạt	43
2043	ĐH0305	Lê Quang	Cường	26	10	1984		Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý thể dục thể thao	Đạt	43

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2044	ĐH0432	Trần Phước	Đức	22	2	1995		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý văn hóa và gia đình	Đạt	43
2045	ĐH1051	Huỳnh Minh	Khang	24	8	1998		Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý di sản văn hóa	Đạt	43
2046	ĐH1100	Lê Hữu Đăng	Khoa	27	6	1989		Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật	Đạt	43
2047	ĐH1106	Lê Vũ Nguyên	Khôi	27	12	1989		Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Quản lý văn hóa và gia đình	Đạt	43
2048	ĐH1757	Nguyễn Huỳnh Ái	Nhi	9	11	1995	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý di sản văn hóa	Đạt	43
2049	ĐH2482	Nguyễn Thạch	Thảo	2	3	1996	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Quản lý văn hóa cơ sở	Đạt	43
2050	ĐH2191	Nguyễn Hồng	Sơn	7	1	1984		Sở Xây dựng	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2051	ĐH2227	Nguyễn Đức	Tài	4	8	1997		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2052	ĐH2446	Trần Thị Phương	Thảo	20	3	1996	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2053	ĐH2447	Mai Thị Thu	Thảo	20	9	1999	x	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2054	ĐH2490	Đàm Thị Đường	Thi	17	5	1981	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2055	ĐH2562	Nguyễn Ngọc	Thu	27	8	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2056	ĐH2684	Nguyễn Thị Bích	Thủy	16	12	1990	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2057	ĐH2717	Hồ Ngọc Thủy	Tiên	14	6	1999	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2058	ĐH2718	Võ Thị Mỹ	Tiên	22	12	1990	x	Sở Văn hóa - Thể thao	Hành chính tổng hợp	Đạt	44

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2059	ĐH2771	Nguyễn Duy	Tính	18	9	1998		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2060	ĐH2787	Phan Thị Thanh	Trà	2	5	1997	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2061	ĐH2818	Bùi Thị Ngọc	Trầm	11	11	1994	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2062	ĐH2827	Trần Thị Quế	Trân	11	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2063	ĐH2828	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	9	7	1995	x	Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2064	ĐH2866	Nguyễn Thị Minh	Trang	23	12	1997	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2065	ĐH2867	Lê Thị Cẩm	Trang	15	6	1995	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2066	ĐH2869	Nguyễn Thị Phương	Trang	1	1	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2067	ĐH2935	Nguyễn Thị Bạch	Trinh	28	9	1990	x	Sở Tài nguyên - Môi trường	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2068	ĐH3035	Nguyễn Hà Cẩm	Tú	28	4	1996	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2069	ĐH3059	Bùi Anh	Tuấn	5	11	1996		BQL Tây Bắc	Tổng hợp	Đạt	44
2070	ĐH3060	Trang Sĩ	Tuấn	30	11	1997		Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2071	ĐH3061	Trần Anh	Tuấn	3	5	1990		Sở Tài nguyên - Môi trường	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2072	ĐH3062	Triệu Anh	Tuấn	13	1	1988		Sở Văn hóa - Thể thao	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2073	ĐH3063	Nguyễn Hoàng	Tuấn	6	1	1988		Ủy ban nhân dân Quận 5	Hành chính tổng hợp	Đạt	44

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2074	ĐH3135	Trần Bích	Tuyền	24	9	1993	x	BQL Tây Bắc	Tổng hợp	Đạt	44
2075	ĐH3137	Nguyễn Hoàng Kim	Tuyền	18	9	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2076	ĐH3152	Nguyễn Thị	Tuyết	20	2	1997	x	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2077	ĐH3196	Trần Văn	Vàng	3	4	1995		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2078	ĐH3201	Mai Thị Tường	Vi	1	2	1998	x	BQL Tây Bắc	Tổng hợp	Đạt	44
2079	ĐH3269	Bùi Huỳnh Trúc	Vy	20	6	1998	x	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	44
2080	ĐH2927	Lê Nguyễn Minh	Triều	27	11	1993		Sở Giao thông vận tải	Thanh tra	Đạt	50
2081	ĐH2765	Phạm Trung	Tín	8	7	1998		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hành chính tổng hợp	Đạt	50
2082	ĐH2719	Trần Phan Phước	Tiên	3	4	1999	x	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Quản lý quy hoạch	Đạt	50
2083	ĐH2778	Nguyễn Tiến	Toàn	10	2	1996		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Thẩm định dự án đầu tư	Đạt	50
2084	ĐH2924	Nguyễn Khắc Minh	Trí	18	11	1991		Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Đạt	50
2085	ĐH2925	Lâm Vĩnh	Trí	26	9	1990		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thanh tra	Đạt	50
2086	ĐH2997	Nguyễn Thành	Trung	7	1	1997		Ủy ban nhân dân Quận 4	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	Đạt	50
2087	ĐH2707	Trà Thị Minh	Thy	14	9	1996	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	50
2088	ĐH2726	Phạm Thị Thủy	Tiên	29	7	1993	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	50

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2089	ĐH2781	Đặng Kim	Toàn	27	12	1984		Ủy ban nhân dân Quận 4	Tài chính - Kế toán	Đạt	50
2090	ĐH2884	Lê Thị Huyền	Trang	8	8	1990	x	Sở Tài chính	Quản lý nợ	Đạt	50
2091	ĐH2894	Võ Thị Thùy	Trang	27	9	1994	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tài chính - Kế toán	Đạt	50
2092	ĐH2752	Bành Văn	Tiến	17	12	1995		Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Quản lý đất đai	Đạt	50
2093	ĐH2761	Trần Thanh	Tiến	15	9	1999		Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	Thanh tra	Đạt	50
2094	ĐH2769	Nguyễn Trung	Tín	10	11	1991		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	50
2095	ĐH2782	Trương Thanh	Toàn	25	9	1998		Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	50
2096	ĐH2911	Đậu Thị Mai	Trang	8	8	1992	x	Thanh tra Thành phố	Thanh tra kinh tế xã hội	Đạt	50
2097	ĐH2773	Nguyễn Văn	Tính	1	7	1987		Ủy ban nhân dân Quận 11	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	50
2098	ĐH2783	Võ Duy	Tồn	3	6	1993		Sở Tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp	Đạt	50
2099	ĐH2903	Trần Ngọc Thùy	Trang	26	5	1995	x	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Tư pháp - Hộ tịch	Đạt	50
2100	ĐH2978	Nguyễn Thành	Trung	7	11	1998		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn hóa - Xã hội	Đạt	50
2101	ĐH2704	Phạm Nguyễn Anh	Thy	26	9	1999	x	Ủy ban nhân dân Quận 8	Văn phòng - Thống kê	Đạt	50
2102	ĐH2921	Trần Hữu	Trí	8	2	1982		Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng - Thống kê	Đạt	50
2103	ĐH2931	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	15	12	1998	x	Ủy ban nhân dân Quận 1	Văn phòng - Thống kê	Đạt	50

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Kết quả vòng 1	Số phòng thi
				Ngày	Tháng	Năm					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2104	ĐH2950	Lương Quốc	Trọng	12	2	1991		Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Văn phòng - Thống kê	Đạt	50
2105	ĐH2905	Nghiêm Thị Thùy	Trang	28	6	1995	x	Sở Xây dựng	Pháp chế	Đạt	50
2106	ĐH2952	Nguyễn Đức	Trọng	5	4	1998		Sở Xây dựng	Thanh tra	Đạt	50
2107	ĐH2908	Huỳnh Giang Thanh	Trang	11	8	1989	x	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quản lý nghiệp vụ y	Đạt	50

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2022